

Mậu Thân Hưu Chiến...

(Vương Mộng Long-K20)

Đứng trên đỉnh Ngô-Son, tôi xoay người một vòng ba trăm sáu mươi độ, nhìn bao quát vùng đồi núi dưới chân mình. Dưới kia chỉ là rừng xanh chập chùng.

Ông Lạc, thường vụ đại đội, vừa loay hoay, tay cời bếp lửa, vừa ngoác miệng, nghêu ngao câu sấm lưu truyền từ đời tám kiếp nào đó: “Thân, Dậu niên lai...kiến thái bình...”

Tôi chợt nhớ ra, chỉ còn hai ngày nữa là bước sang năm Thân, nếu đúng như sấm truyền thì, năm mới Mậu Thân (1968) có lẽ quê hương tôi sẽ thấy thái bình?

Đêm Hai Mươi Chín tháng Chạp, ngồi buồn, tôi mở cái máy PRC 10 rà những tần số lạ. Tay tôi ngừng xoay cái núm chỉnh tần số, khi nghe trong ống liên hợp có tiếng ai đó đang réo hụt hơi:

“Hồng-Lĩnh có nghe không?
Đây Sa-Thầy gọi!”

“Hồng-Lĩnh có nghe không? Đây là một đầu năm đuôi!”

“Báo cho Hồng-Lĩnh biết ‘xê’ đi đầu của tôi lạc đường rồi! Tôi không biết nó đang ở đâu! Bây giờ tôi phải làm sao đây!?”

Tôi ngẫm nghĩ, “Một (1) đầu, năm (5) đuôi là 15! Chắc Sa-Thầy là danh hiệu truyền tin của đơn vị mang số 15 nào đó!”



Trung Úy Vương Mộng Long, tại Pleiku. 1968.

Tôi nghe tiếng Sa-Thầy rất rõ; chắc nó cũng ở gần đâu đây thôi! Còn Hồng-Lĩnh thì không nghe được. Trong máy chỉ có tiếng “xọc! xọc!” Hình như cái đài Hồng-Lĩnh này ở xa lắm, nên máy của tôi không bắt được sóng của nó?

Thuở ấy tôi chưa có ý niệm gì về tình báo chiến trường, chẳng biết các đài vô tuyến đang gọi nhau kia là của địch hay của ta.

“Thôi! Thầy kệ họ!” Tôi gác máy, không thèm nghe tiếp nữa.

Mai là Ba Mươi Tết rồi! Ăn Tết trong rừng thì buồn, nhưng cũng may là năm nay có ba ngày hưu chiến, cũng đỡ lo! Chúng tôi nhận được lệnh, sẽ không bắn chúng nó! Việt-Cộng cũng thế, họ sẽ không bắn chúng tôi! Tôi chắc mẩm trong lòng, chắc ăn như bấp là, sẽ không có chiến tranh dịp Tết này. Có Ủy Hội Quốc Tế đứng ra bảo đảm mà! Mậu Thân sẽ là Tết hòa bình trên toàn lãnh thổ của đất nước ta!

Hôm qua, trong lúc di chuyển đổi vùng, một con hoẵng (con mễn) đã chạy đâm sầm vào đoàn quân của tôi. Vài anh lính nhào vào ôm con hoẵng tính đề nó xuống, bắt sống nó để làm thịt, nhưng không xong, con hoẵng nhảy tung tung rồi luôn lách trốn mất.

Cứ như tin dị đoan thì, đi rừng mà gặp con hoẵng, không bắt được nó, không giết được nó, không ăn thịt được nó, thì sẽ gặp điều không may. Nhưng tôi nghĩ chỉ còn hai ngày nữa là hết năm; năm mới sẽ thái bình; chắc cái vụ bị con hoẵng đâm vào cũng không đến nỗi nào!

Sáng sớm tinh mơ Ba Mươi tháng Chạp ông tiểu đoàn trưởng cho tôi một tin mừng:

“Sẽ có đơn vị khác tới nhận vùng trách nhiệm của cậu. Nhớ bàn giao cẩn thận! Đại đội của cậu được về giữ hậu cứ ba ngày Tết!”

Tôi thảm nhủ,

“Cứ tưởng phải đón Xuân trong rừng! Nào ngờ! Đúng là mừng hết lớn luôn!”

Một đại đội của Tiểu Đoàn 22 Biệt Động Quân tới. Công việc bàn giao suôn sẻ.

Đại đội tôi về tới hậu cứ Biên Hồ vào lúc đồng hồ tay chỉ đúng mười giờ. Bộ chỉ huy tiểu đoàn và ba đại đội kia đi đâu tôi không được thông báo.

Anh tổng thư văn của tiểu đoàn chuyển cho tôi một công điện trao tay xác nhận, trong thời gian này Đại Đội 1/11 đặt dưới quyền điều động trực tiếp của liên đoàn trưởng, giữ nhiệm vụ phòng thủ doanh trại Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân và là thành phần trừ bị sau cùng của liên đoàn.

Lau súng ống xong xuôi thì có khẩu lệnh của trung tá liên đoàn trưởng cho các đơn vị trực thuộc:

”Cắm nỏ súng trong thời hạn ba ngày Mừng Một, Mừng Hai và Mừng Ba Tết. Nếu vi phạm, đơn vị trưởng sẽ bị phạt nặng!”

Vừa cơm trưa xong, lại thêm lệnh mới:

“Tất cả súng ống vào kho! Ai nỏ súng trong ba ngày Tết sẽ bị nghiêm trị!”

Tôi thắc mắc:

“Vậy chứ canh gác bằng gì? Chẳng lẽ gác bằng gậy, hay gác tay không?”

Lệnh bèn đổi lại:

“Chỉ có một khẩu súng tại vọng gác.”

Vậy là tôi cấp cho bốn vọng gác bốn khẩu súng.

Đại đội tôi chỉ có hai sĩ quan, mà ông đại đội phó lại bận đi phép đặc biệt thăm vợ đẻ dưới Cần Thơ. Nghe hậu cứ nói có ông chuẩn úy mới ra trường vừa về bổ sung, tôi mừng quá.

Xế trưa, ông chuẩn úy trình diện, tôi hỏi:

- Anh có thân nhân, bà con gì ở Pleiku?

- Thừa không!

- Vậy thì ở lại trong đồn, ăn Tết với anh em.

Tôi tập hợp đại đội, ưu tiên cho những quân nhân có gia đình được miễn canh gác; số còn lại bốc thăm: nửa ở nhà, nửa đi chơi tới trưa Mừng Hai phải về.

Tới chiều tôi gọi ông chuẩn úy vào phòng,

- Có đi phố không? Muốn đi thì lấy xe tôi mà đi, tôi ở nhà coi đồn cho!

- Dạ không! Trung úy có đi thì đi! Tôi muốn ở nhà ngủ cho khỏe.

Chắc hẳn có người thay mình giữ đồn rồi, tôi liền leo lên xe, đồng ra Pleiku.

Xe đi ngang Đồi Đức Mẹ thì bị chặn lại. Một ông đại úy có vấn bị nổ lốp xe giữa đường, xin quá giang. Ông cho tôi biết tên ông ta là Donald Allen Evans. Ông ta mới về đảo nhậm liên đoàn. Sẵn đang rảnh rang, tôi rủ ông bạn Mỹ ghé nhà vài người quen, mời ông ăn bánh chưng, bánh tét, thịt đông, củ kiệu, dưa hành, cho biết người dân Việt mừng Xuân như thế nào. Chúng tôi đảo qua nhà thờ nghe các cô con chiên của Chúa hát thánh ca, rồi tấp vào chùa Pleiku xem Phật Tử xin xăm, xỏ quẻ.

Mới gặp nhau đó mà tôi và ông Donald đã thấy thân mến nhau. Nhìn thân hình ục ịch, ánh mắt thật thà, ông Donald có vẻ hơi quê mùa một chút, nhưng ông đúng là mẫu người hiền lành ra mặt. Mặt ông đầy đặn và miệng ông thì lúc nào cũng như sẵn một nụ cười. Ông đi lính đã lâu, và lớn hơn tôi gần chục tuổi. Chúng tôi kết thành đôi bạn vong niên.

Ông Donald hứa rằng, kỳ hành quân sắp tới, ông sẽ đi theo đại đội tôi.

Đường phố lên đèn, tôi quẹo lên dốc Holloway. Tới hội

quán của trại, tôi ngừng xe. Ông Donald kéo tay tôi xuống tận bộ, rồi nhờ một anh lính Mỹ lái chiếc Jeep của tôi ra bãi chứa nhiên liệu, bơm một bình xăng đầy.

Camp Holloway nằm trên cao độ hơn bảy trăm năm mươi mét, nên từ đây tôi có thể nhìn thấy một vùng rộng lớn xung quanh.

Ngay dưới chân đồi Holloway, gần hơn cả, là Khu Dưỡng Quân Trà-Bá 2, suốt ngày đêm, nhạc nổ “Sập! Sinh!..”

Từ hơn năm nay, Tướng Vĩnh Lộc đã ra nghiêm lệnh cấm các quán bar hoạt động trong khu cư dân trong thành phố. Quán bar và nhà chứa gái làng chơi phục vụ quân đội Đồng Minh đã bị di dời ra Trà Bá 2, tập trung thành một khu giải trí. Cũng từ đó mà những chuyện lính tráng say sưa, phá phách, đánh lộn đánh lạo đã không còn xảy ra trong phố Pleiku nữa.

Bên trái, đằng xa là phi trường Cù-Hanh lấp lánh ánh đèn. Xa về Nam là một khu hào quang rực rỡ, bao quanh chân núi Hàm Rồng, nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Hoa-Kỳ. Tít mù hướng Tây Bắc là Đồi Đức Mẹ. Đồi này nằm trên Ngã Tư Quốc Lộ 14 và Xa Lộ Vĩnh-Lộc, trên đỉnh đồi có tượng Đức Mẹ màu trắng. Sở dĩ tôi có thể nhận biết ngọn đồi này dễ dàng, vì cứ cách năm, mười phút, giàn đèn pha chống pháo kích lại quét một vòng bán kính bảy cây số quanh chân núi. Ánh đèn chói lóa, làm hoa mắt người nhìn. Trên đồi có mười sáu khẩu 105 ly của Mỹ, lúc nào cũng đặt trong tình trạng sẵn sàng. Cách Đồi Đức Mẹ một bàn tay xoè về bên phải là doanh trại của đơn vị tôi, Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân, cạnh đó là khu doanh trại của Trung Tâm Huấn Luyện Trường Sơn.

Đêm Trừ Tịch, bầu trời cao nguyên một màu tím sẫm, đầy sao. Trong tiếng gió rì rào, tôi nghe Donald khe khẽ hát:

“Twinkle, twinkle little star. How wonder I know what you are!”

(Lấp lánh, lập lờ vì sao nhỏ bé. Thật là diệu kỳ, ta biết mi

là ai!)

Có lẽ ông Donald đang nhớ nhà? Tiếng hát của ông ấy nghe buồn lạ!

Ông mời tôi một điếu Pall Mall, rồi dơ tay chỉ cho tôi một ngôi sao đang lấp lánh trên vòm trời đen ngòm hướng Bắc.

- Kia là ngôi sao của tôi! Mỗi khi nhớ nhà, tôi thường ra ngoài trời đứng nhìn vì sao đó hằng giờ, tự hát “The Star” cho mình nghe, để mong vui đi nỗi nhớ!

Tôi thắc mắc,

- Sao ông lại lựa vì sao này làm ngôi sao của riêng mình?

- Vì nó là ngôi sao sáng nhứt trên vòm trời Bắc Bán Cầu. Ngôi sao đó là nước Mỹ, nơi tôi sinh ra và lớn lên. Nhìn thấy ngôi sao này, tôi cảm như đang nhìn thấy quê hương, thấy người thân.

Nghe Donald giải thích, tôi gật gù cảm thông.

Với người dân Âu Mỹ thì bài thơ “The Star” đã trở thành khúc hát dân gian hàng trăm năm nay rồi. Nhưng khi hát nó lên, mỗi người lại mang một tâm trạng khác nhau.

Cái bệnh nhớ nhà, quả là một bệnh dễ lây. Nghe ông Donald than thở nhớ quê, lòng tôi bỗng thấy nhớ mẹ. Mẹ tôi ở ngoài Hội-An. Tôi biết, thế nào sau khi cúng Giao Thừa xong, mẹ tôi cũng mở radio chờ nghe bài “Xuân này con không về” và chắc chắn mẹ tôi sẽ khóc.

Chiếc Jeep quay trở lại với bình xăng đầy. Ông Donald vào quầy rượu, ký tên mua một chai Johny Walker. Ông gói nó lại cẩn thận, rồi trao nó cho tôi, cùng với câu chúc Tết bằng tiếng Việt trợ trợ:

“Chúc mừng năm mới! Chúc trung úy một năm mới an khang thịnh vượng!”

Tôi cười, đưa tay nhận món quà,

- Cám ơn đại úy nhiều lắm. Tôi cũng chúc đại úy một năm

mới bình an.

Sau khi từ giả ông Donald, tôi tàng tàng xuống phố, tản bộ một hồi, rồi chui vào nhà Trung Sĩ Sứ, ăn Tết ké với Ban Quân Xa Liên Đoàn.

Giao Thừa chưa tới, tôi đã say mềm, lăn quay ra chiếu ngủ như chết.

Nửa đêm anh Sứ dựng tôi dậy,

- Trung úy ơi! Dậy đi! Súng nổ như bắp rang! Hình như có đánh nhau trong phố, hướng dinh Tướng Vĩnh Lộc? Chắc có đảo chánh!

Tôi nghe rõ có tiếng “Cắc! Cắc!... Bùm! Bùm!...” ròn rã, lúc gần, lúc xa, nhưng cứ đoán mò:

“Có khi là pháo Tết!”

Lúc lâu sau, một tràng AK “Toác! Toác! Toác!” từ đâu đó bắn sang hướng xóm nhà tôi đang ở. Tôi vội bật dậy mặc áo quần, mang giày vớ. Khoác lên vai cái dây nịt có khẩu Colt 45, tôi nói với Trung Sĩ Sứ và hai anh lính:

“Các anh hé cửa sổ canh gác, thấy gì báo cho tôi. Mình chỉ có một khẩu súng Colt này thôi. Tôi sẽ giữ súng và di động bảo vệ hai cái cửa.”

Sau đó chúng tôi ngồi chờ trời sáng. Sứ mở máy đầu thanh. Đài Phát Thanh Sài-Gòn và Đài Quân-Đội chỉ có nhạc quân hành. Mãi sau mới nghe được tin Sài-Gòn đang loạn, Việt-Cộng xâm nhập thủ đô và đang đánh phá lung tung!

Mờ sáng, tôi bước ra sân. Bên kia sân là nhà Đại Úy Vòng Lập Dzénh, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân. Ông đại úy cũng đang quần áo súng ống dềnh dàng, thập thò trước ngõ.

- Á! Cái ông Long cũng ở đây há? Đánh nhau lung tung trong phố, mình biết làm sao mà vào đồn bây giờ?

Ông Dzénh là người Nùng, nói tiếng Việt không lưu loát

lắm. Gọi tôi, thay vì “Long ơi! Long à!” ông ta cứ “Cái ông Long!”

Xe của tôi và xe của ông Dzénh đều đậu trên đường Phan Đình Phùng. Mặt lộ cao hơn xóm nhà bốn năm mét. Xe vào xóm không được, phải đậu trên lề đường. Tự bao giờ, bốn bánh chiếc xe của tôi đã bị bấn bể, xẹp lép! Xe của ông Dzénh cũng cùng chung số phận!

Tôi và ông Dzénh đành men theo bờ đường đi về hướng Trường Nữ Trung Học Pleime.

Tới Ngã Ba thì một chiếc Jeep Willy trờ tới, anh tài xế ngừng xe, một ông Mỹ nhảy xuống dang tay chờ,

- Hey! Long! What are you doing here? (Ê! Long! Anh đang làm gì ở đây vậy?)

Tôi nhào tới, ông ta ôm tôi vào lòng, ông ta là Đại Úy Donald A. Evans.

Donald nắm hai tay tôi, lắc lắc vài cái,

- Đánh nhau khắp chốn! Đại đội của anh đâu? Sao anh lại ở đây?

- Đại đội còn ở trong đồn. Tôi ngủ ngoài phố. Xe tôi bị bấn hư.

Ông Donald và Đại Úy Dzénh chỉ bắt tay chào nhau, chứ hai người không hề nói chuyện qua lại.

- Thôi! Lên xe đi! Chúng ta về đồn! Hôm qua anh cho tôi quá giang, hôm nay tôi cho anh quá giang.

Ông cố vắn đưa tay ra dấu cho chúng tôi lên ghế sau. Ghế sau có cái túi quân trang của Donald và chiếc áo Field Jacket của ông.

Tôi ngồi một bên, ông Dzénh một bên, cái túi quân trang “ngồi” ở giữa.

Chúng tôi tới Biên Hòa, quang cảnh vắng lặng. Từ Chợ Chòm Hòm tới khu gia binh, nhà nhà cửa đóng kín mít.

Tới sân tiểu đoàn tôi nhảy phóc xuống đất để quan sát tình hình.

Văn phòng đại đội tôi (1/11) bị bộc phá của Đặc-Công Việt-Cộng đánh lủng một miếng vách, bàn ghế gãy nằm ngổn ngang, giấy tờ bay lung tung. Căn buồng sát vách văn phòng là nơi tôi để cái giường bố dùng ngủ qua đêm mỗi khi không xuất trại cũng lãnh nhiều trái bộc phá, chiếc giường vải rách tả tơi, đầy máu me. Ông chuẩn úy mới ra trường và Binh Nhút Phạm Công Cường ngủ trong phòng này đêm Ba Mươi Tết. Không biết hai vị này chết sống ra sao?

Văn phòng của bộ chỉ huy tiểu đoàn cũng bị bộc phá đánh sập, sổ sách, giấy tờ tung toé khắp chốn. Trên mặt đất, bên phải cửa chính của văn phòng tiểu đoàn, nơi đặt cái giá gỗ treo cái keng sắt có một vũng máu lớn đầy ruồi nhặng. Như vậy là đã có ai đó mới bị giết ở đây đêm qua, thi thể đã được mang đi.

Một đoàn người trang bị súng ống, nón sắt, giày đạn đầy đủ, do ông thượng sĩ trưởng trại gia binh dẫn đầu, mới từ khu gia binh theo công sau vào sân tiểu đoàn. Gặp tôi, ông thượng sĩ nói,

- Nửa đêm Đặc-Công đã vào đồn. Thấy đồn bỏ trống nên chúng nó ném bộc phá lung tung. Ông Thượng Sĩ Du, Thường Vụ Tiểu Đoàn ngủ trong văn phòng, nghe tiếng nổ, bèn chạy ra đánh keng báo động. Không ngờ chạm mặt một tên Đặc-Công và ông đã bị thằng Đặc-Công đâm chết.

Hạ Sĩ Truyền, tài xế xe Dodge của đại đội tôi thì kể rằng,

- Hôm qua, sau khi trung úy lái xe đi, ông chuẩn úy cũng cho tất cả anh em còn lại ra khu gia binh chơi, vọng gác Đông và vọng gác Tây bỏ trống, chỉ để lại một người gác công sau, công trước đã có ông Hạ Sĩ Nghét tình nguyện trực suốt ba ngày, không cần người thay. Nửa đêm, nghe tiếng nổ, anh em vào tới nơi thì Đặc-Công đã rút. Ông chuẩn úy cận thị bị thương nặng, máu me cùng mình, Binh Nhút Phạm Công Cường vỡ đầu, Thượng Sĩ Du bị đâm chết. Bác sĩ của liên

đoàn đã cho xe cứu thương di tản người chết và bị thương về Quân Y Viện Pleiku.

Sau này tôi cũng nghe ông Hạ Sĩ Nghét kể lại rằng, ông ở đây một mình, vợ con ông ở ngoài Huế, mỗi năm ông đi phép về thăm nhà một lần thôi, vì thế ông tình nguyện trực pháo đài công chính suốt ba ngày Tết. Giờ Giao Thừa, lúc Việt-Cộng chui rào vào đánh bộc phá thì ông đang ngồi cầu nguyện, ông theo đạo Chúa. Sợ Việt-Cộng xông vào tấn công nên ông leo lên nóc lô cốt, thủ khẩu đại liên ba mươi. Cho đỡ sợ, ông cứ bóp cò súng liên tục, bắn loạn xạ lên trời. Ông bắn gần hết mười thùng đạn mới ngừng tay, nghe ngóng. Lúc ấy Đặc-Công đã rút đi hết!

Chờ tình hình thật yên, ông Nghét mới xách khẩu Carbin M1 chạy vào văn phòng tìm ông chuẩn úy. Thấy văn phòng tan hoang, ông hạ sĩ hoảng hồn, mở cổng chính, chạy thực mạng ra khu gia binh tìm Thượng Sĩ Em. Ông Em là chỉ huy hậu cứ của đại đội.

Thượng Sĩ Em tập họp anh em rồi kéo nhau vào đồn. Ông Em gọi điện thoại cho liên đoàn báo cáo tình hình. Nghe xong, ông liên đoàn trưởng nổi cơn thịnh nộ, dọa sẽ đưa Trung Úy Vương Mộng Long ra tòa án quân sự lột lon, vì bỏ đồn đi chơi, để địch tấn công. Rồi ông ra lệnh cho Trung Úy Lưu Danh Rạng phải lập tức trở về hậu cứ Tiểu Đoàn 11 để chỉ huy Đại Đội 1/11. Lúc đó tất cả quân nhân các cấp của đại đội đã tề tựu trong sân để chờ hạ sĩ quan tiếp liệu mở kho cho anh em nhận lại súng đạn.

Anh Rạng nguyên là đại đội trưởng Đại Đội 4/11. Anh ta đang thụ huấn khóa Chiến Tranh Chính Trị ở Đà-Lạt sau khi bàn giao đại đội cho một sĩ quan khác tạm thời chỉ huy. Nhân dịp nghỉ Tết, Rạng “dù” về Pleiku chơi, vì ở Đà-Lạt không quen, buồn quá! Tối Ba Mươi Tết Rạng ngủ trong nhà người tài xế của Đại Đội 4/11, trong khu gia binh. Giao Thừa, súng nổ, anh theo chân một nhóm quân nhân hậu cứ của Tiểu Đoàn

23 chạy vào bộ chỉ huy liên đoàn lánh nạn.

Hai giờ sáng, Trung Úy Rạng được lệnh đem Đại Đội 1/11 đi tảo thanh địch trong phố Pleiku. Đại Đội 1/11 đi rồi thì đồn bị bỏ trống vì không có ai canh gác.

Tôi ra lệnh cho ông trưởng trại gia binh thu gom tất cả quân nhân còn lại ở hậu cứ vào canh gác và quét dọn những chỗ bị hư hại.

Bước vào văn phòng tiểu đoàn, tôi quay điện thoại gọi phòng trực của liên đoàn. Vừa nghe tôi xưng danh, bên kia đầu máy đã có tiếng giọng Bắc Kỳ nạt nộ:

“Trung úy Long đấy hả? Trung úy đi đâu suốt đêm qua? Trung úy có nhiệm vụ giữ đồn mà để cho Việt-Cộng nó vào, nó đánh phá tan hoang nhà cửa, giết chết cả thường vụ tiểu đoàn mà trung úy không hay. Kỳ này nếu trung úy có bị lộ lon thì cũng đừng kêu oan đấy nhé!”

Tôi vội hỏi,

- Xin lỗi! Ai đầu giây? Có phải Thiếu Tá Thi Liên Đoàn Phó đó không?

- Không! Tôi là Tính, hạ sĩ quan an ninh đây!

Thì ra, người vừa quát tháo ra oai với tôi không phải Thiếu Tá Đoàn Thi, Liên Đoàn Phó, mà là anh Hạ Sĩ Nhứt Tính, phụ tá hạ sĩ quan an ninh liên đoàn! Anh Tính này trước đây là xạ thủ SKZ 57 ly của Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân. Anh ta mới được biệt phái về Ban An Ninh của liên đoàn cách nay vài tháng.

Nghe biết người đầu giây bên kia là ai, tôi giận quá, quát lên,

- Vậy thì anh cầm cái mồm lại ngay! Anh đừng có hỗn hào! Nếu tôi có lỗi thì cấp trên tôi sẽ khiển phạt tôi. Còn anh chỉ là một hạ sĩ nhứt mà dám ăn nói như vậy với tôi thì liệu hồn! Tôi muốn gặp trung tá liên đoàn trưởng hoặc thiếu tá liên đoàn phó ngay bây giờ! Nghe rõ chưa!

Giọng của người đầu giầy bên kia có vẻ hơi run,

- Dạ! Trình trung úy! Em chỉ lặp lại lời trung tá liên đoàn trưởng thôi! Chứ em đâu dám hỗn với trung úy.

- Câm đi! Tôi ra lệnh cho anh đi tìm Trung Tá Đồng hay Thiếu Tá Thi cho tôi nói chuyện gấp! Rõ chưa?

- Trình trung úy! Ông trưởng và ông phó đều ra Pleiku rồi. Giờ này chỉ còn ông chuẩn úy sĩ quan trực. Trung úy nói chuyện với ông ấy có được không ạ?

Ông chuẩn úy sĩ quan trực cho tôi hay hai ông trưởng và phó đang ở chỗ Ban Kiểm Soát Biệt Động Quân trên đường Hoàng Diệu Pleiku. Giao tranh đang diễn ra trong khu vực gần đó.

Tôi về văn phòng đại đội, mở tần số liên đoàn để nói chuyện với Trung Tá Đồng. Nghe tiếng tôi, Trung Tá Đồng hét lên,

- Đ! M! Mi còn sống đó hả? Ra đây mau! Cả ông Donald và ông Dzénh cũng ra đây luôn! Nghe rõ chưa!

Tôi bước ra sân tìm ông Donald và ông Dzénh; hai vị còn đang đi vòng vòng quanh doanh trại để quan sát sự thiệt hại do cú đánh phá vừa qua của Đạc- Công.

Tôi chuyển lệnh của liên đoàn trưởng cho hai ông, rồi nhờ Thượng Sĩ Em thầy lên xe một thùng lựu đạn khói màu, một thùng M 26 và một thùng MK 3, đánh nhau trong đường phố thì rất cần những thứ này.

Trước khi rồ máy, ông Donald vác cái túi quân trang và cái Field Jacket của ông ta vào văn phòng đại đội tôi, giao cho Thượng Sĩ Em cất giữ dùm.

Chúng tôi chạy tới dinh Tướng Vĩnh Lộc thì đường bị giầy kẽm gai rào kín, phải quẹo trái sang phía nhà thờ, rồi vòng sang Hoàng Diệu.

Trước Trạm Biệt Cảnh có nhiều người đứng lối nhỏ. Thiếu Tá Đoàn Thi đang điện đàm với một cánh quân nào đó, còn

Trung Tá Đồng thì ngồi trên bực cửa của Trạm Biệt Cảnh, miệng phì phà một điếu xì gà. Tôi chưa kịp đứng nghiêm chào kính thì ông Đồng đã oang oang,

- Ông nội đi đâu suốt đêm qua vậy ông nội? Canh gác gì mà để Đặc-Công vào phá nát hậu cứ, giết chết lính của mình mà không biết gì thì tôi cũng phục ông luôn!

Tôi nghiêm giọng trả lời,

- Tôi nhận lỗi đã vắng mặt đêm qua. Nhưng nếu tôi ở nhà, và ra lệnh cấm trại tất cả anh em của đại đội trong khi súng ống bị nhốt trong kho, chắc tôi cùng nhiều người nữa đã không toàn mạng. Và chắc gì giờ này tôi còn được nhìn thấy trung tá?

Nghe tôi nói vậy, Trung Tá Đồng như chợt nhớ ra, chính ông đã ra lệnh cho tôi cất súng vào kho. Nếu như đêm qua cả trăm người lính bị cầm chân trong trại, tay không tác sát, chắc chắn số người chết bởi Đặc-Công Việt-Cộng sẽ không lường được là bao nhiêu.

Ông cười làm lành,

- Thì ta cũng la ó cho có lệ vậy thôi, chứ ai không biết rằng lệnh cấm nổ súng là do quân đoàn ban ra! Chỉ tại thằng Việt-Cộng vi phạm chứ chú mi đâu có lỗi gì?

Sau đó Trung Tá Đồng ra lệnh cho Trung Úy Rạng trao lại quyền chỉ huy Đại Đội 1/11 cho tôi. Tôi được anh Rạng trả lại quyền chỉ huy đại đội vào lúc mặt trời lên cao cỡ nửa con sào. Anh em trong đơn vị thấy tôi trở về bình an đều mừng vui ra mặt.

Lúc này Đại Đội 1/11 đang bố quân dọc hai bên đường Hoàng Diệu trước Khách Sạn Bông-Lai. Trung Tá Đồng tới tận hàng hiên của Quán Kim-Liên ra lệnh cho tôi phải cấp tốc chuyển quân tái chiếm Lao Xá Pleiku và đặt một nút chặn tại đó. Vì con dốc từ Lao Xá Pleiku và khu Cây Đa Xà nơi chân Dốc Lò Heo chính là điểm xuất phát các mũi tiến công của Việt-Cộng.

Tôi gọi ba ông trung đội trưởng vào mái hiên Kim-Liên để phân chia nhiệm vụ. Vì Trung Sĩ Nhứt Ngọ, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, nằm bên kia đường nên không nghe rõ lệnh triệu tập của tôi, nên Hạ Sĩ Dương Lô hiệu thính viên đại đội phải chạy sang thông báo miệng cho ông Ngọ.

Bỗng đâu! “Xoẹt! Oành!” Từ trên trời, một trái rocket phóng xuống cắm ngay giữa phố.

Trái rocket chỉ điểm cắm giữa lòng đường, toé lửa, khói trắng tuôn cuộn cuộn. Bụi bay mù mịt, cát đá rào rào đập vào tường, vào cửa nhà hai bên đường. Sức ép do trái rocket vừa nổ đã đánh văng toàn thân hình, kèm với ba lô, súng đạn, cùng chiếc PRC 10 của Hạ Sĩ Dương Lô từ giữa đường bay vào sạp báo của tiệm Phở Kim-Phượng.

Trái khói nổ chỉ cách bộ chỉ huy liên đoàn và toàn ban cố vấn Mỹ chưa đầy một trăm mét!

Tôi không cần khiêu nại, hay báo cáo, cố vấn liên đoàn cũng đã thấy tận mắt cảnh tượng quái đản vừa xảy ra. Chỉ cần nhích một chút xíu nữa thì ban cố vấn Mỹ cũng “đi doong!” Loa khuếch đại của máy truyền tin trên xe cố vấn đồng loạt rộ lên om xòm những tiếng chửi thề: “F! You! F! You! Check air! Check air! F! You!...”

Chắc đã nhận biết dưới chân mình là quân bạn, nhưng chiếc L.19 vẫn còn đảo thêm một vòng tròn trên đầu tôi, rồi mới lừng lững bay đi.

Tôi tiến tới bên ông Lô thì thấy cả người ông hạ sĩ bị nám đen. Ông nằm ngoẹo đầu trên nền đất. Hai mắt ông mở trừng trừng: Phi cơ Đồng Minh của tôi vừa giết oan một đồng ngũ của tôi!

Tôi vuốt mắt cho người quá cố, nhưng hai mi mắt ông không chịu khép lại!

Thấy thế, tôi bèn xoa hai bàn tay vào nhau cho ấm lên, rồi xòe rộng bàn tay phải, phủ mặt cho người chiến binh già.

Miệng tôi lẩm nhẩm: “Cầu xin Đức Chúa Trời cứu rồi!”

Phút sau tôi rút tay ra. Đôi mi mắt người lính già đã khép lại! Da mặt ông như vừa sáng lên, rạng rỡ, hết nhăn nheo.

Có thể là, hơi ấm từ lòng bàn tay tôi đã kích thích dịch thủy trong mắt ông tiết ra khiến da mi mắt ông mềm đi, dẫn nở, nên mắt ông nhắm lại được. Cũng có thể giờ phút đó Chúa Cứu Thế trên đường vân du, đã nghe lời nguyện của tôi, nên dừng chân ghé ngang, vớt linh hồn người lính già ngoan đạo Dương Lô về quê hương La Vang?

Tôi cho một trung đội thận trọng men theo đường rãnh thoát nước tiến xuống công Lao Xá.

Đầu cầu lập xong, cả đại đội ào xuống núp quanh nhà dân. Tới lúc này tôi mới nhìn ra, ông Donald và cả Trung Úy Rạng cũng có mặt trong đoàn quân của tôi.

Tôi nắm vai ông Donald,

- Ông đi theo tôi làm gì? Ông có nhiệm vụ gì ở đây mà theo tôi?

- Thì tôi đã hứa với với anh rằng, kỳ hành quân này tôi sẽ đi theo anh. Anh không nhớ sao?

Thường thì một toán cố vấn phải gồm hai hoặc ba người. Giờ này ông Donald đơn độc đi theo tôi, không có máy truyền tin, không người hộ vệ. Trong lúc gấp gáp, tôi cũng không có thì giờ để hỏi rằng, ông làm chuyện này là tự nguyện hay đã có sự đồng ý của cố vấn trưởng.

Quay qua Trung Úy Rạng, tôi hỏi,

- Toa đi theo moa làm gì?

-Sĩ quan đại đội chỉ có mình cậu, mình theo cậu để có gì cần, mình giúp cậu một tay. Có hai thằng đại đội trưởng, chết đưa này còn đưa kia, đơn vị không sợ mồ côi!

Trước lòng tốt của hai người bạn, một Việt, một Đồng Minh, tôi cảm động không nói nên lời. Tôi nắm tay các bạn

tôi, bóp một cái thật chặt, để thay lời cảm ơn.

Trong cái thung lũng nhỏ, nhà dân toàn là loại lợp lá, vách phen. Không có gì dùng để che đạn, nên chúng tôi áp dụng chiến thuật tác chiến di động. Từng tốp ba người, súng chĩa ba hướng khác nhau, tiến chiếm từng căn nhà.

Bỗng từ dưới dốc, một người cầm gậy, đầu gậy treo một cái áo mayơ trắng, vừa chạy lên dốc, vừa phát còi. Một thanh niên hồn hên,

- Các anh lính Cộng- Hòa ơi! Các anh lính Cộng-Hòa ơi!



Đại Úy Donald A. Evans, cố vấn của TD11 BĐQ, 1968.

Trung Sĩ Có dơ tay chặn anh ta lại,

- Có gì đó!

- Việt-Cộng! Việt-Cộng nhiều lắm! Chúng nó chiếm nhà em! Nhà em nằm dưới chân dốc!

Theo hướng tay anh thanh niên chỉ, tôi thấy, ngay dưới dốc là một căn nhà tranh, xung quanh có vườn cây um tùm.

- Trong nhà còn ai không?

- Dạ không. Ba má em và mấy đứa em về Qui Nhơn ăn Tết nên chỉ có mình em giữ nhà thôi. Nửa đêm Hai Mươi Chín Tết mấy ông Giải-Phóng gõ cửa, ào vào, nhốt em trong buồng, cấm lối mặt ra. Sáng nay em nghe các anh lính Cộng-Hòa la hét trên dốc Bưu Điện, em bèn rút phen vách ra thành một lỗ hồng to rồi chờ đợi. Đến khi các anh xuống tới nơi, em vội chạy lên báo cho các anh hay.

Chắc chắn trong căn nhà dưới kia không còn người dân nào, tôi quyết định diệt gọn số Việt-Cộng đang trú ẩn trong đó, không cho tên nào chạy thoát.

Tôi ra dấu cho người thanh niên lui về phía sau, rồi ra lệnh,

- Hai khẩu trung liên BAR của ông Ngọ và ông Khôi bắn xéo cánh sẻ sát hai đầu hồi căn nhà. Khẩu đại liên 30 quét ngay giữa nhà. Nhớ là phải quét sát đất! Tất cả súng tay còn lại đều nhắm vào căn nhà bắn thả giàn!

Chưa tới ba mươi giây sau,

“Đùng! Đùng! Đùng! Cành! Cành! Cành! Đoàng! Đoàng! Đoàng! Ừm! Ừm! Ừm!...” Gần năm mươi khẩu súng đủ loại, đua nhau nhả đạn nhằm vào cái nhà tranh dưới dốc. Vách phen toác ra từng mảnh, bay như bướm bướm. Mái tranh tung ra từng mảng, bay như bướm bướm. Thoáng chốc căn nhà đã tả toại, biến dạng, có lẽ những cây cột chính đã bị bắn gãy, nên nó ngã nghiêng, chao qua, chao lại, như muốn đổ sụp. Không có ai từ trong nhà chạy ra. Không nghe một tiếng súng đáp trả!

Chờ năm, bảy phút sau, không thấy gì lạ, tôi ra lệnh ngừng bắn, rồi cho Trung Đội 2 tràn qua mục tiêu, bố trí dọc con suối để giữ an ninh, còn Trung Đội 1 thì lục soát mục tiêu.

Sau khi chiếm giữ căn nhà tranh và khu vườn dưới dốc, Trung Sĩ Nhứt Ngọ báo cáo,

- Trong nhà có khoảng hai mươi cán binh Cộng-Sản. Tất cả đã chết hết! Ta tịch thu được 22 khẩu AK47!

Tôi rút quân lên bố trí quanh Cây Đa Xà. Trung Đội 1 dùng giầy dù cột vào chân những tử thi địch, rồi kéo chúng về tập trung trên một bãi đất trống bên cổng chính của Lao Xá Pleiku. Xe của Quân Vận sẽ đem xác chúng đi chôn. Trong khi chuyển tải các tử thi, anh em phát giác ra một cán binh còn sống! Anh ta nằm giả chết! Trên lưng anh ta có khẩu K54! Anh ta là cấp chỉ huy!

Hai Biệt Động Quân áp tải tên Việt-Cộng tới trước mặt tôi. Anh ta là người Miền Bắc, anh ta cũng cỡ tuổi tôi, hăm nhăm, hăm sáu là cùng. Tôi chỉ chỗ cho anh ta ngồi, rồi mời cho anh ta một điếu thuốc lá Lucky không đầu lọc. Tôi không ra lệnh

trói tay, bịt mắt anh ta, vì tôi nghĩ, chút nữa đây, chắc chắn sẽ có những phóng viên ngoại quốc tìm tới lấy tin vùng giao tranh, và họ sẽ chứng kiến cách đối xử với tù binh của Quân Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

“Anh tên là gì? Quê quán ở đâu? Bao nhiêu tuổi? Cấp bậc gì? Chức vụ gì? Đơn vị nào?” Tôi từ tốn hỏi.

Tôi vừa dứt lời, anh cán binh Việt-Cộng đã vội vàng nhanh miệng, lễ phép trả lời:

- Thừa thủ trưởng, em là người Hà Nam Ninh, em tên Lê Hữu Phòng, hăm nhăm, hàm thiếu úy, thủ trưởng xê một, hát mười lăm.

Không ngờ anh chàng này lại có vẻ liến thoắng và bạo dạn quá, tôi thắc mắc,

- Vậy chứ “xê” là gì? “Hát” là gì?

- Dạ xê (C) là đại đội, hát (H) là tiểu đoàn đấy ạ!

Chợt nhớ ra mẫu điện đàm nghe được đêm Hai Mươi Chín Tết, tôi vội hỏi,

- Có phải Sa-Thầy là H 15 không? Còn Hồng-Lĩnh là ai vậy?

- Dạ Sa-Thầy là phiên hiệu của Tiểu Đoàn H 15, còn Hồng Lĩnh là phiên hiệu của Tỉnh Đội Gia-Lai.

- H 15 có đại đội đi đầu bị lạc. Có phải C 1 bị lạc từ đêm Hai Mươi Chín Tết không?

Tên cán binh trở mặt:

- Thì ra thủ trưởng cũng biết chuyện đơn vị của em bị đi lạc ư?

Tôi gật gù,

- Biết chứ! Bây giờ anh phải khai cho rõ, C1 ở đây từ lúc nào? Thành phần còn lại của H 15 hiện nay ở đâu?

Nghe tôi hỏi, tên Việt-Cộng chợt ngẩn người ra có vẻ suy

ngĩ, bắn khoản. Một phút sau, y chậm rãi kê, với bộ điệu rất thành thực,

- Đêm Hăm Chín tụi em đi đầu theo anh giao liên dẫn đường. Vừa vượt qua xa lộ Vĩnh Lộc thì có một đoàn xe Mỹ chạy tới, đoàn quân bị cắt ngang, đại đội em đã vào tới Chợ Mới, nhưng toàn bộ đại đơn vị còn bị kẹt trong ruộng khoai mì và đồng cỏ tranh. Chúng em bị mất liên lạc với tiểu đoàn từ đó. Anh giao liên dẫn tụi em tới điểm tập kết nơi lòng một con suối, rồi giao tụi em cho một cán bộ nằm vùng. Ông này dẫn tụi em vào căn nhà dưới dốc để ém quân chờ, căn dặn tụi em không được tự ý nổ súng, không được đi đâu, nếu ông ta chưa quay lại đón. Tụi em cứ chờ mãi cho tới sáng nay thì bị tập kích. Quân Cộng-Hòa bắn rất quá, không chừa một tấc đất nào. Tụi em không chống đỡ kịp. Tất cả quân số của C 1 là hai mươi ba người, chết hết, còn lại mình em thôi! Em nhờ có cái cối xay bằng đá che chở mà sống sót. Đến lúc quân Cộng-Hòa vào lục soát, em chỉ còn cách giả chết để chờ cơ hội thoát thân. Không dè bị buộc chân kéo lê trên gạch đá, đau quá em đành phải ngồi dậy tự thú!

Nghe xong lời khai của tên tù binh, tôi mới thấy mình quá là quá ơ hờ với cái vụ tìm hiểu trận liệt, biên chế của địch. Đầu ngờ, mẩu điện đàm ngắn ngủi mà tôi tình cờ nghe được lại là cuộc đàm thoại của đơn vị chủ công địch nhắm vào thành phố Pleiku nhân dịp ngưng bắn đầu năm. Chắc không ai biết chuyện chuyển quân này của Việt-Cộng đâu! Mà dù có biết cũng chẳng ai thèm để ý đề phòng! Vì ai cũng tin Tết này sẽ hưu chiến, Tết này sẽ hòa bình. Ta không bắn địch, địch cũng không bắn ta. Có Ủy Hội Quốc Tế đứng ra bảo đảm, khỏi lo lắng gì.

Rồi tôi lại nghĩ, nếu tình báo của ta không quá ơ hờ, thượng cấp không quá ngây thơ tin tưởng vào những lời hứa cuội của kẻ thù, thì tôi đã không nhận được lệnh phải tập trung vũ khí của đại đội, bỏ vào kho, khóa cứng lại!

Khẩu đội cối 60 ly của Trung Sĩ Tánh vừa tới, còn đang loay hoay kiếm vị trí đặt súng. Binh Nhút Ngẫu, xạ thủ cối, hai tay ôm cái bàn tiếp hậu trước ngực chờ lệnh. Binh Nhì Nguyễn Sang chậm chạp dang hai chân lấy thế, rồi từ từ hạ cái đòn gánh tám quả đạn 60 ly xuống trước mặt tôi.

Ngay lúc ấy tôi chợt thấy ánh mắt người tù binh như rực sáng. Rồi nhanh như cắt, anh ta bật người dậy, chồm lên, lao vào giựt khẩu Garant M1 trên vai Binh Nhì Sang!

Tôi sững người, vài giây sau mới kịp rút khẩu Colt ra khỏi vỏ. Thật là khó can thiệp khi hai người này cứ liên tục di động! Tên Việt-Cộng và Binh Nhì Sang ra sức giằng co, giằng giựt khẩu súng. Giờ này thằng Việt-Cộng đã trở nên vô cùng hung hãn, nó nhe răng cắn lia lịa vào tay Sang, khiến anh này la lên “Oai oái!”

Bất ngờ, một tiếng “Rốp!” vang lên, cuộc vật lộn chấm dứt!

Sẵn trên tay cái bàn tiếp hậu, Binh Nhút Ngẫu, đã nhanh trí, thẳng cánh nện một phát ngay đỉnh đầu tên cán binh, cứu nguy cho Binh Nhì Sang! Thuở đó cối 60 chưa có bàn tiếp hậu bằng nhôm. Bàn tiếp hậu cối 60 được đúc bằng sắt rỗng nên rất nặng, mặt sau thì lồi lõm. Vì vậy, chỉ với một cú đập, tên Việt-Cộng đã vỡ óc, lia đời.

Sự việc diễn biến nhanh tới mức không thể tưởng tượng được! Tôi bị bất ngờ đã đành, ông Donald còn sững người hơn tôi. Ông ta cứ đứng ngó ra như vừa sực tỉnh một con mê lạ lùng.

Binh Nhút Trần Ty đưa cái ống liên hợp cho tôi. Có lệnh của ông liên đoàn trưởng:

“Rút quân gấp! Coi chừng bị đánh chặn ở cổng trại Địa Phương Quân!”

Tôi lấy làm ngạc nhiên vì, rõ ràng tôi vừa xuất phát từ căn nhà sập, ở ngay trước cổng cái trại Địa Phương Quân ấy để tràn xuống dưới này, nay lại nói trong doanh trại đó có địch?

Chẳng lẽ cái Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận ấy đã bị Việt-Cộng chiếm rồi?

Thế là chúng tôi lại men theo đường cống thoát nước trở lại khu nhà sập trên Ngã Tư Bưu Điện.

Đại Úy Dzênh đang lấp ló sau một gốc cây, thấy tôi ông bèn ra dấu,

- Coi chừng! Trong đồn Bảo An có Việt-Cộng. Chúng nó vừa bắn ra làm hai anh Thiết Giáp bị thương. Trung tá liên đoàn trưởng đang chờ ông bên hàng hiên đằng kia!

Trung Tá Đông và nhóm cố vấn Hoa-Kỳ đang đứng ló nhỏ sau mấy chiếc M113 đậu dọc lề đường Hoàng Diệu, trước rạp hát. Trong lúc tôi nói chuyện với Trung Tá Đông thì Đại Úy Donald cũng trao đổi đôi điều gì đó với nhóm cố vấn Mỹ.

Trung Tá Đông cho tôi biết, Tiểu Khu Pleiku vừa xác nhận rằng, doanh trại của Trung Tâm Yểm Trợ đã bị Việt-Cộng chiếm giữ từ Giao Thừa. Từ đây, chúng đã bắn B 40 ra đoạn đường Hoàng Diệu trước mặt Tòa Hòa Giải, làm cháy hai chiếc M 113 của ta. Ông ra lệnh cho tôi phải tái chiếm doanh trại Địa Phương Quân càng nhanh càng tốt.

Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận Tiểu Khu rất rộng, nó được bao quanh bằng hai lớp rào và một hệ thống công sự phòng thủ kiên cố. Phần đối diện với Ty Bưu Điện là văn phòng, cơ xưởng, kho tàng. Phần đối diện với Tòa Án Hòa Giải là cư xá sĩ quan và hội quán. Tôi đã có dịp ăn, nghỉ ít lâu ở nhà một người quen trong cư xá này nên rất thông thuộc đường đi nước bước trong khu doanh trại này.

Chỉ có một con đường duy nhất để tiến vào doanh trại là cổng chính. Hai bên cổng chính là hai pháo đài, hiện đang bỏ trống.

Tiểu đội của Trung Sĩ Nguyễn Hữu Có vừa ào vào làm chủ cái lô cốt bên phải thì tiểu đội của Trung Sĩ Đoàn Văn Lụa cũng chiếm xong vọng gác bên trái, vọng gác này có một khẩu

đại liên 30.

Tôi chỉ nhảy vài bước là đã tới cái ụ súng đại liên.

Thường ngày thì khẩu súng cộng đồng này hướng ra Ngã Tư Bru Điện trên đường Hoàng Diệu. Giờ này tôi cho nòng súng quay ngược vào sân cò. Ông Đại Úy Donald theo sát bên tôi. Ông đang lên cò khẩu AK 47. Lúc còn ở dưới dốc Lò Heo, tôi và ông Donald lựa cho mình mỗi người một khẩu AK chiến lợi phẩm, vì chúng tôi chỉ có súng ngắn. Tấn công mục tiêu mà có súng liên thanh thì vững tâm hơn nhiều. Lúc này thì sau lưng ông Donald có một hiệu thính viên Mỹ đi theo. Anh lính Mỹ trẻ này được trang bị một máy PRC 25 và một khẩu AR 15. Đi trận mà bộ dạng chàng ta lại rất thông dong, thanh thoi như đang đi dạo phố.

Hiện thời tôi không biết địch nằm chỗ nào, cứ đi lớ ngớ trong sân, có khi chết oan. Tôi cho trung đội súng nặng và hai chiếc máy truyền tin nằm lại cổng chính vì sợ rằng kéo nhau “bầu đoàn thê tử”, cần câu, ăng ten, đèn dăng thì chỉ tổ làm mồi cho B40! Vả lại, đánh nhau trong khu nhà cửa, doanh trại, cứ dùng thủ lệnh, khẩu lệnh, vừa nhanh lại vừa tiện. Thấy tôi làm thế, ông Donald cũng ra dấu cho anh hiệu thính viên Mỹ ôm cái máy PRC 25 ngồi lại trong vọng gác bên cổng chính.

Tôi phân nhiệm vụ cho Trung Đội 3 vừa là thành phần trừ bị, vừa trấn giữ con đường xuống dốc Lao Xá Pleiku. Trung Đội 1 và 2 sẽ là lực lượng chủ công.

Đất được chia cho hai cánh quân, theo trục tiến Bắc Nam, lấy trụ cò làm ranh. Trung Úy Rạng đi cùng Trung Sĩ Nhứt Khôi của Trung Đội 2, chỉ huy cánh bên phải chiếm các văn phòng, hội trường và những lô cốt sát rào bên Hoàng Diệu. Tôi và ông Donald đi theo cánh bên trái của Trung Sĩ Nhứt Ngọ tiến chiếm khu kho chứa hàng, và khu cơ xưởng bảo trì quân xa.

Mặt trời đã lên cao, nhưng toàn cảnh của Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận như còn chìm trong một giấc ngủ sâu. Im lặng tới lạnh gáy, rợn người.

Sau mỗi ô cửa, sau mỗi lỗ châu mai có thể là một họng RPD hay AK47 sẵn sàng nhả đạn. Chúng tôi nhường mắt, dỏng tai, thận trọng từng bước, đi tìm Thần Chết.

Bất ngờ, “Oạch!” Binh Nhi Ngô Sanh vì cứ phải liên tục ngông cổ canh chừng những ô cửa, những lỗ châu mai, đã vô tình đập nhầm một cục đá nên ngã bổ nhào về phía trước, chúi đầu vào bức vách tôn gây nên một tiếng “Ầm!”

Sanh không mang nón sắt, mà đội nón đi rừng, nên cú té đập đầu đã làm anh ta đau ngắt ngư!

Trung Sĩ Nhứt Ngọ vừa đưa tay đỡ Ngô Sanh, vừa cảm râm,

“Tổ cha mày! Cái thằng ăn hại!”

Ngô Sanh vừa xuýt xoa “Á! Á! Đau!” vừa lồm cồm đứng lên, dơ tay phủi bụi dính áo quần. Rồi lơ quớ làm sao, ngón tay của chàng ta lại móc ngay vào cò khẩu Thompson đang đeo trước ngực!

Thế là “Pằng! Pằng! Pằng!...” đạn nổ liên thanh! Thompson là thứ súng nhạy cò nhứt, nhiều khi chỉ cần nện mạnh báng súng trên nền đất là cơ bả đã thụt xuống, đạn tuôn ra cả tràng. Cũng may, mười mấy viên Thompson của Ngô Sanh đã bay hết vào tường mà không trúng ai!

Ông Ngọ chưa kịp la hét, đá đít anh lính bất cẩn thì bất thành lính, súng đạn nổ ran tứ phía!

“Bùm! Bùm! Đùng! Đùng! Oành! Oành! Chiu! Chiu!...”

Đủ mọi thứ tiếng nổ! Đại liên, trung liên, AK, thủ pháo, chớp nhóa, chói lòa, bụi khói khét lẹt, chỗ nào cũng có địch!

Đâu ngờ tràng đạn cướp cò của Binh Nhi Ngô Sanh đã vô tình trở thành hiệu lệnh cho địch khai hỏa!

May mắn là chúng tôi mới xuất phát, chưa lún sâu trong vùng địch kiểm soát nên thiệt hại chưa có gì đáng kể.

Vì địch đã lộ diện, nên tôi quyết định cho quân mình khoan

vùng, tiến chiếm từng phần của mục tiêu, thay vì ào lên một lượt. Hai cánh quân của ông Ngọ và ông Khôi giữ hàng ngang, rồi thận trọng tiến chiếm từng nhà, từng ụ súng.

Hướng Đông với nhiều lô cốt có mái che nên việc tiến quân rất vất vả và nguy hiểm. Vừa chiếm xong cái lô cốt đầu tiên, Trung Đội 1 đã bị chặn lại bởi một khẩu thượng liên đặt trên vọng gác Tây Nam của doanh trại; ít nhứt cũng năm, sáu Biệt Động Quân đã bị cây súng liên thanh này đốn ngã.

Tôi nghĩ rằng cái chòi gác này rất cao, người ngoài đường cũng trông thấy, nên chạy ra cổng chính nhờ chiếc M113 có khẩu 106 ly giúp một tay.

Quả đúng như tôi dự trù, người nào đứng tại Ngã Tư Bưu Điện đều có thể nhìn rõ mồn một những tia lửa phát ra từ khẩu RPD trên vọng gác kia. Chỉ cần hai quả 106 ly là cái chòi gác biến mất.

Muốn tiến chiếm các lô cốt và khu cơ xưởng, chúng tôi phải di động liên tục. Vào tới đây rồi thì ai cũng phải đánh nhau, bất kể là quan hay lính. Tôi, ông Donald và Trung Sĩ Có hợp thành một tổ ba người. Ông Donald giữ nhiệm vụ ghim khẩu AK 47 bảo vệ cho tôi và Có luân phiên đánh lựu đạn.

Thanh toán xong cái lô cốt giữa sân cờ, cả đại đội hò reo xung phong lên khu cơ xưởng sửa chữa quân xa và hội quán.

“Ừm! Ừm!...Oành! Oành!...” Lựu đạn của ta, thủ pháo của địch đua nhau ném qua, ném lại; trung liên, tiểu liên thì nổ đùng đùng không dứt! Hai lỗ tai tôi lùng bùng như sắp điếc đặc tới nơi!

Tới đầu dãy nhà chứa xe, trong đám bụi khói mù mịt, thay vì chạy theo tôi về bên trái, thì ông Donald lại chạy theo Trung Úy Rạng rẽ sang bên phải, nơi đây có cái cổng sắt dẫn sang cư xá sĩ quan.

Bất ngờ, tôi thấy lửa toé lên từ lỗ châu mai của một lô cốt nơi đầu nhà chứa vật liệu xây dựng. Đây là một ổ đại

liên 30! Khi tai tôi nghe được tiếng nổ thì mắt tôi đã thấy Trung Úy Rạng và ông Donald loạn choạng, chúì người vào nhau, gục trên nền đất. Phải nhảy hai bước dài, tôi mới tới sát cái lỗ châu mai có họng súng đang nhả đạn liên thanh. Một quả MK3, tiếp theo là một quả M26 được ném vào pháo đài. Không cần kiểm soát lại kết quả của hai trái lựu đạn, tôi phóng tới bên ông Donald và Trung Úy Rạng. Ông Donald nằm gục mặt trên sân, cái nón sắt bị bắn toác nửa phần sau gáy, mặt ông



Tên của cố Đại Úy Donald A. Evans được khắc sâu trên bức tường đá đen cùng các chiến hữu của ông, tại Washington, DC

Bạn tôi đã chết rồi!

Tôi cố gắng lật mặt ông, nhìn ông lần cuối. Mắt ông nhắm nghiền, miệng ông mím chặt, chiếc nón sắt nghiêng một bên, máu trong nón sắt trào ra lênh láng.

Bên cạnh Đại Úy Donald Allen Evans, Trung Úy Lưu Danh Rạng nằm co quắp như một con tôm. Nửa mặt anh cùng với cái nón đi rừng đã bị bắn bay đi đâu mất, ngực anh máu còn phun phì phì! Anh Rạng và ông Donald, mỗi người ít ra cũng lãnh trên mười viên đạn trên người!

Tôi đau buồn từ từ đứng dậy, dơ tay ra dấu gọi Trung Sĩ Có, tính chuyện cho người đỡ xác ông Donald và xác anh Rạng ra ngoài. Đâu ngờ, “Toác! Toác! Toác!...” tai tôi vừa nghe tiếng

đầy máu, ngực ông đầy máu, vai ông đầy máu, người ông chỗ nào cũng có máu!

Tôi lắc lắc vai ông,

“Donald!
Donald! Donald!”

Bạn tôi không nghe được tiếng tôi gọi! Bạn tôi nằm bất động!

nổ thì bên sườn phải của tôi đã bị vật gì đó xuyên vào! Viên đạn AK 47 không trúng cái báng súng mà tôi đeo bên hông, viên đạn không chạm chiếc áo giáp mà tôi đang mặc, viên đạn chui vào ngay cái khe nằm giữa hai mảnh giáp hộ thân!

Người tôi bỗng nhẹ tênh! Không thể giữ nổi thăng bằng trên đôi chân, tôi đành gục xuống! Trung Sĩ Có nhảy tới đỡ tôi. Rồi Có cũng ôm ngực, gục xuống theo tôi!

Một toán người ào tới. Có tiếng Trung Sĩ Nhứt Nguyễn Nhon, Trung Đội Phó Trung Đội 1,

- Trung úy bị thương rồi! Thăng Có cũng bị thương rồi! Tụi bay vác trung úy và thăng Có ra ngoài đường mau lên! Mau lên!

Súng tiếp tục nổ ran cùng tiếng la “Xung phong! Xung phong! Biệt Động Sát! Biệt Động Sát!...” vang vang, ồn ào, hỗn loạn...

Một người lính vừa dìu tôi vừa chạy, gần tới cổng thì quy xuống; anh ta bị trúng đạn vào lưng!

“Long! Long! Don’t worry! Don’t worry! I’ll help you!” (Long! Long! Đừng lo lắng! Đừng lo lắng! Tôi sẽ giúp anh!)

Người mới la lên là Trung Úy Bailey, Cố Vấn của Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân. (Tôi không nhớ First Name của Trung Úy Bailey.)

Bailey đã có mặt kịp thời, anh dang hai tay đỡ tôi dậy, rồi phóng thật nhanh ra đường. Sau lưng anh, đạn đại liên của địch “Chú! Chú! Chú!...” đuổi theo!

Ra tới chỗ an toàn, Bailey đặt tôi xuống vệ đường. Tôi thấy ngực mình nặng vô cùng, không thể thở. Bailey cởi cái áo giáp của tôi ra, vớt bên vệ đường, rồi xé luôn cái áo hoa tôi đang mặc để tìm vị trí viên đạn đã chui vào. Anh quỳ bên tôi, hai bàn tay xoè rộng. Anh để hai tay trên ngực tôi, rồi nhân xuống, nhả ra, làm hô hấp nhân tạo, giúp tôi thở dễ hơn. Mỗi khi tay Bailey đè xuống, máu tôi lại phun ra, khi Bailey nhả tay ra,

máu lại chạy ngược vào lồng ngực!

Lúc sau tôi đã thở dễ dàng trở lại. Bailey trao tôi cho Ban Quân Y của liên đoàn. Y tá không dám bịt miệng vết thương lại, vì sợ máu ú trong lồng ngực. Tôi nằm nghiêng bên phải, máu tiếp tục tuôn ra, máu tràn xuống mặt đường.

Nghe tin tôi bị thương, Trung Tá Đồng vội chạy tới. Ông quỳ xuống bên tôi, cầm tay tôi, ông dịu dàng,

- Long ơi! Long ơi! Em không sao chứ?

Trung Tá Hồ Hữu Đồng xưa nay thường nói năng cộc lốc, không văn hoa, không tình cảm. Vậy mà hôm nay, lần đầu thuộc cấp nghe ông gọi một sĩ quan dưới quyền bằng đại danh từ “Em”, thiết tha như thể là ông ta đang gọi đứa em ruột thịt của mình.

Sau khi mời cho tôi một miếng xì gà, Trung Tá Đồng gọi Thiếu Tá Thi tới và ra lệnh,

- Thăng Long mà vào không được thì không ai vào nổi đâu! Ông bảo “già” Dzênh rút toàn bộ Đại Đội 1 ra chốt mấy cái pháo đài ngoài công, rồi kêu “cha” Tánh đốt cái trại Bảo An này cho tôi.

Lúc Đại Úy Tánh (Thiết Giáp) bắt đầu công tác phun lửa đốt doanh trại của Trung Tâm Yêm Trợ Tiếp Vận Tiểu Khu thì tôi được xe cứu thương đưa về Quân Y Viện Pleiku.

Người ta đưa thẳng tôi vào Phòng Chụp X Quang mà chẳng qua thủ tục nhập viện nào cả. Sau đó tôi được chuyển về Ngoại Thương 2.

Người chỉ huy Ngoại Thương 2 là Trung Úy Y Sĩ Lê Văn Thới. Ông xem xét tấm hình chụp viên đạn rồi gật gù,

- Không mổ được! Viên đạn nằm sát trái tim. Mổ lảng quáng chạm phải trái tim thì phiền! Cứ để viên đạn nằm đó, ít lâu sau mổ sẽ bọc quanh nó như cái kén của con tằm. Thế là yên!

Phòng sĩ quan có bốn cái giường. Tôi nằm ở giường số 3.

Giường số 4 còn để trống. Có hai ông Thiết Giáp nằm sẵn trong phòng này trước khi tôi nhập viện, đó là Trung Úy Triết Chi Đoàn Trưởng 1/3 Chiến Xa và Thiếu Úy Tài Chi Đoàn Trưởng 2/3 Thiết Vận Xa. Đêm qua hai ông Thiết Giáp này đều bị Việt-Cộng bắn cháy xe, một ông gãy tay, một ông phỏng nặng. Đại đội trưởng Biệt Động Quân và chỉ đoàn trưởng Thiết Giáp cùng trực thuộc lực lượng trừ bị của Vùng 2 thì chẳng lạ gì nhau, nên ba chúng tôi gặp nhau mà chẳng cần phải tự giới thiệu dài giòng.

Nằm trong phòng dành cho sĩ quan được một ngày, tôi thấy ngột ngạt khó thở quá, nên xin Bác Sĩ Thới cho tôi ra phòng ngoài.

Sáng Mừng Hai tôi nhờ hai y tá chuyển chiếc giường bệnh của tôi qua khu dành cho hạ sĩ quan và binh sĩ. Phòng này tuy ồn ào, lộn xộn, nhưng rộng rãi, thoáng đãng và vui vẻ hơn.

Binh Nhứt Phạm Công Cường nằm trong Ngoại Thương 3 đã nghe tin tôi bị thương nên tìm tới thăm. Cường cho tôi hay số người bị thương nhập Quân Y Viện Pleiku đã quá mức chứa, do đó phải chia sẻ bớt cho Quân Y Viện Qui Nhơn, và Chinook Mỹ đã đem ông chuẩn úy đi từ chiều Mừng Một Tết rồi.

Ngày đó, tôi chỉ tiếp xúc với ông chuẩn úy Khóa 25 Thủ Đức này có vài phút, tên tuổi của ông ấy tôi quên mất rồi! Tối nay, tôi chỉ còn nhớ rằng ông ta bị cận thị nặng, cặp kính trắng hơi dày. Ông ấy có phong thái của một nhà mô phạm hơn là một ông Biệt Động Quân. Tôi hi vọng rằng, bài viết này sẽ tới tay ông; hi vọng hiện nay ông còn sống, và còn nhớ tới cái đơn vị Biệt Động Quân mà ông đã phục vụ trong thời gian vừa đúng một ngày.

Tết Mậu Thân có ba ngày hưu chiến, vậy mà tính từ Giao Thừa cho tới trưa Mừng Một, thời gian chưa qua một ngày, mà đơn vị tôi đã có gần hai chục người vừa chết, vừa bị thương, cả Trung Úy Rạng và tôi đều bị loại ra ngoài vòng chiến, chỉ

còn ông Thượng Sĩ Nguyễn Em là người mang cấp bậc cao nhất; đại đội tôi thực sự đã thành một đơn vị “mồ côi”.

Thảm thoát đã nửa thế kỷ trôi qua, mộ bia của anh Rạng không biết có còn không? Vì sau ngày Ba Mươi tháng Tư năm 1975 nghĩa trang của những người thua trận đã trở thành hoang phế.

Còn ông Donald, sau lần hát “The Star” cho tôi nghe trên đồi Holloway, đã không còn hằng đêm ngắm về một vì sao, nhớ quê. Ông đã yên giấc nghìn thu trên đất nước của ông rồi.

Đêm đêm, trong khu Vietnam Veterans Memorial ngay giữa lòng thủ đô Washington D.C của Hoa-Kỳ, bức tường đá đen nhìn giống như một khung trời sâu thẳm thẳm, trên đó những cái tên sơn màu trắng, cũng lấp lờ, lấp lánh như những vì sao trên trời. Tên ông đã được khắc sâu trong lòng đá. Với người dân Hoa-Kỳ thì cái tên Donald Allen Evans đã thành bất tử!

Và riêng tôi, mỗi năm vào dịp Xuân về, tôi đều nhớ tới người bạn vong niên của mình, nhớ câu chúc Tết trợ trợ, lơ lơ bằng tiếng Việt:

“Chúc mừng năm mới!...”

Tiếp đó là hình ảnh ông nằm sõng xoài trên nền đất, máu đỏ đầy mình, lặng thinh không trả lời tôi réo gọi bên tai, “Donald! Donald! Donald!”

Có những chuyện xảy ra trong đời, vì quá bi thương, nên người ta muốn quên đi, nhưng không làm sao quên được! Có những điều, người ta muốn kể lại, nhưng vừa mở miệng, đã nghẹn lời!

Mãi năm mươi năm sau ngày ấy, tôi mới viết lại chuyện này được trọn vẹn, vì trước đây, mỗi lần bắt đầu câu chuyện, tôi lại thấy mắt mình cay cay, không biết làm cách nào để có thể ngăn đôi giòng lệ tuôn rơi, nên đành gác bút.

(Seattle một ngày đầu Xuân 2018)



Sau Chuyến Du Lịch Đông Âu 2017

Cảm Nghĩ Về Một Lần Tiếp Đón

Đặng Bích Phương K25/2

Kính thưa các Bác, các Cô Chú

Chúng con xin cảm ơn về những lời khích lệ và khen ngợi của các bác và các cô chú qua email, bài viết, và nói chuyện trực tiếp khi còn ở bên Châu Âu với chúng con. Thật ra thì chúng con chỉ góp một phần nhỏ nhỏ trong chuyến đi du hành này thôi. Bố con mới là người bỏ nhiều công sức và thời gian trong kế hoạch đi du ngoạn này, vì bố con đã thức suốt đêm làm việc trước computer để sắp xếp và chuẩn bị cho chuyến du hành, không kể cho Đại Hội.



Cô Bích Phương tại Buda Castle, Budapest, Hongrie (Hungary) trong chuyến Du Lịch Đông Âu, hậu ĐHVБ/ AC 2017)

Năm nay, con rất vui khi được gặp lại những khuôn mặt quen thuộc như bác Đình Tiến Đạo -K24, chú Nguyễn Văn Ngọc - K26, hai bác Đỗ Văn Hạnh & Thu Nga - K18, hai Bác Lại Đình Đán & Kim Lai - K18, và nhiều,

nhieu bác nữa đến từ Mỹ mà con đã gặp hai năm trước, khi con ra phi trường CDG đón các bác đi dự Đại Hội Kỳ 12, bên Pháp. Con đã dẫn các bác và các cô, chủ đi tìm lum trong phi trường để tìm đón xe đồ đi về trại nơi tổ chức Đại Hội. Hai bác Điều - K21 và hai bác Trần Văn Tiến - K22, ở Na Uy, là những người chót đến Paris vào chiều tối. Lúc đó thì cái xe đồ chót đã rời phi trường rồi cho nên thằng em của con phải lấy xe chạy từ trại đến đón các bác ở CDG. Con không quên hai cô chú Nhon - K26, đến từ Úc Châu mà con có gặp hai năm trước. Con rất vui được gặp lại các bác và các cô chú khác, nhưng con không có đủ thời gian để viết hết tên của tất cả mọi người trong bài này.

Mấy bác và mấy cô chú đã không ngại đường xa đến tham dự Đại Hội Âu Châu hồi hai năm trước. Năm nay mấy bác và mấy cô chú lại trở lại nữa, điều đó làm con cảm động vô cùng.

Năm nay con có cơ hội trò chuyện với các bác và các cô chú nhiều hơn. vì con có trách nhiệm hướng dẫn một xe bus, đó là xe Bus số 3. Quảng đường xa đi bằng xe Bus đã làm cho con và các bác, các cô chú gần gũi nhau hơn, vì mình đã hát và trò chuyện chung với nhau. Con không ngờ bác Đinh Tiến Đạo rất đam mê văn nghệ, vì bác lên máy vi âm nhiều nhất trong suốt đoạn đường, đề nghị cùng hát chung những bài nhạc đấu tranh. Chú Nguyễn Thanh Sang - K28 là người kể chuyện cười nhiều nhất, chuyện tiếu lâm, những chuyện hời còn là sinh viên trên Trường Võ Bị Đà Lạt. Chú Sang cũng là người đứng đầu khuyến khích, lôi cuốn mọi người tiếp tục thay nhau lên máy vi âm.

Thỉnh thoảng, qua các xe bus khác như xe số 1 hoặc số 2, con công nhận là các bác và các cô chú trên xe số 1 có tâm hồn văn nghệ nhiều hơn hết, vì mọi người hát không hề mệt nghỉ cả.

Năm nay con cũng rất vui khi được biết những khuôn mặt mới, như: cô chú Trần Tuấn Ngọc - K28 đến từ Úc Châu, lúc

nào cũng tươi cười. Chú kể chuyện về đời sống của hai cô chú ở bên Úc như thế nào, và còn quảng cáo cái tô phở Kanguru nữa. Con không thích ăn phở nhưng nếu con đi Úc thì con cũng sẽ cố gắng tìm ăn một tô cho biết. Cô chú Giỏi - K26 đến từ Mỹ. Chú thì lúc nào cũng sẵn sàng cầm lá cờ vàng đi khắp các nẻo đường bên Đông Âu; còn cô thì hay đến trò chuyện với con. Bác Nguyễn Văn Dục - K17 đọc những bài thơ tiếng Pháp, mà bác đã học từ mấy chục năm trước và đến bây giờ vẫn còn nhớ. Bác hay hơn con nhiều vì con chẳng còn nhớ bài thơ nào mà con đã học hồi còn nhỏ hết. Con cũng rất vui khi được gặp cô chú Tsu A Cầu vì con đã từng nghe Bố Mẹ nói về hai cô chú. Từ giờ trở đi, mỗi khi đi ngang qua tiệm LV con sẽ nhớ đến cô chú hoài vì ở Vienna bên Áo, cô chú đã không có đủ thời giờ để lựa chọn cái bóp, nhưng sau cùng cũng mua được một cái ở tiệm LV bên Munchen, Đức Quốc.



Gia đình của CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25, tham dự biểu tình tại Parvis des Droits de L'homme - Trocadéro, Paris

Bích cũng không quên các anh chị TTNDH đã cùng gia đình đi du ngoạn kỳ này: Michelle Hằng - K28/2, chị Diễm Anh - K17/2, Anh Tiến Dũng - K17/2 và Alex - K26/2. Bích cũng sẽ nhớ hoài những lời nhắn nhủ của các anh chị. Hằng hay nói “Be Happy”, hoặc anh Tiến Dũng có nói,

- “Em nhớ lúc nào cũng phải làm cho Ba Mẹ mình vui nha.”

Dạ, Bích sẽ cố gắng áp dụng những lời nhắn nhủ của các anh chị. Bích cũng xin cảm ơn Hằng và các anh chị đã giúp đỡ Bích thu tiền, đếm tiền trên xe Bus; cũng như sắp xếp cho các bác, các cô chú thăm viếng lâu đài Schonbrunn ở bên Áo.

Con rất hân hạnh được cùng các bác, các cô chú mang cờ vàng ba sọc đỏ đi khắp 5 quốc gia Đông Âu. Đối với con, kỷ niệm quý báu nhất là đêm văn nghệ ở bên Warsaw, Ba Lan. Chúng ta đã đem ngọn gió đấu tranh đến ngay tận nhà hàng của người VN “Xã Hội Chủ Nghĩa”, qua những bài nhạc đấu tranh của người VN Quốc Gia. Hơn nữa, những nhạc sĩ đờn cho chúng ta hát lại chính là những người VN XHCN. Đó là điều chưa bao giờ xảy ra. Con cũng muốn thưa với các bác và các cô chú là con và thằng em của con, lần đầu tiên trong đời mình, đã hát trực tiếp trên sân khấu, trước mặt hàng trăm người. Con lựa bài hát “Đường về Quê Hương”, vì khi đi dạy tiếng Việt Nam cho các trẻ em thì con có dạy bài này cho một em bé độ 7 tuổi. Bài hát này rất ý nghĩa và dễ hiểu đối với con.

Con xin thành thật cảm ơn các bác, các cô chú và các anh chị đã tham dự Đại Hội và chuyến đi du hành qua 5 nước Đông Âu. Đó là một khách lễ lớn cho Bố con để tổ chức những chuyến du ngoạn khác, trong hai năm nữa. Con hy vọng rằng các bác và các cô chú sẽ luôn luôn khỏe mạnh để chúng ta còn lại gặp nhau ở Âu Châu, Mỹ Châu, hoặc Úc Châu. Con cũng hy vọng rằng chúng ta sẽ còn có cơ hội để đem cờ vàng ba sọc đỏ đi khắp nơi trên địa cầu.





Chim Trời Bạt Gió

Vĩ Vân.

Tôi đi lang thang một mình trên con đường vắng nằm dưới chân núi Big Bear để ngắm phong cảnh tuyệt vời của trời đất sau mùa Xuân. Tuyết bắt đầu tan tào thành nước đem sinh lực cho cỏ cây hoa lá để đón chào cuộc sống mới. Nhìn những cánh hoa đào cuối mùa rụng rơi từng đợt bay tản mát khắp vùng trời thơ mộng tôi chợt nghe một chút gì băng khuâng, xao xuyến trong lòng. Ôi! Những cánh hoa đào hồng thắm nằm trên nền tuyết trắng bỗng gọi lại trong tôi hình ảnh một loài hoa, cũng thắm hồng rực rỡ trôi bập bênh trên dòng sông quê, dòng sông của ngày nào trong ký ức, một loài hoa kỷ niệm của anh và tôi: hoa ô môi. Những ai từng ở miền Tây chắc cũng biết đến hoa này, một loài hoa dân dã nhưng màu sắc đậm đà, làm say đắm lòng người.

Thuở ấu thơ, tôi đang sống êm đềm trong vòng tay yêu thương của cha mẹ, bỗng đâu giông bão ập đến với gia đình vì cha tôi tử nạn giao thông trong một chuyến đi xa. Ở lứa tuổi mới ngoài 30, mẹ tôi đã thành góa phụ. Qua thời gian tang chế cho chồng, vì cuộc sống của hai mẹ con nên mẹ đã gửi tôi cho ông bà nội ở Long Xuyên để theo bạn bè đi buôn bán xa.

Năm đó tôi vừa 14 tuổi, tuổi ô mai hồn nhiên; nhưng với tôi ngập tràn nước mắt vì nhớ cha, vắng mẹ. Ông bà nội rất yêu chiều tôi. Ngoài các cô, chú có gia đình đã ở riêng còn chú Thành và cô út Thoại Hương vẫn ở chung nhà với ông bà. Chú Thành là lính và làm việc tại tỉnh nhà, cô út lớn hơn tôi 4 tuổi. Vào năm tôi 17 tuổi, chú Thành dẫn về nhà một người bạn cũ lúc còn học Tiểu Học tên Lê Trung Kiên. Kiên rời Long

Xuyên theo gia đình lên Saigon sinh sống lâu năm và bây giờ đổi về làm tại đây. Anh là một trung úy trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Bạn cũ thân thiết gặp lại nhau nên anh Kiên thường đến nhà nội tôi chơi và thỉnh thoảng ở lại dùng cơm với gia đình, vì ông bà tôi coi anh như người nhà vậy.

Trung Kiên là một thanh niên điềm đạm, chững chạc, đôi mắt thật hiền lành, tánh tình hòa nhã, không đẹp trai lắm nhưng có khí khái và dáng dấp của một nam nhân. Tuy sống ở đất Sài Gòn hoa lệ lâu ngày, nhưng anh mang tâm hồn và sở thích của chàng trai miền Tây. Quê ngoại anh ở một làng nhỏ thuộc tỉnh Long Xuyên, mà anh thường nhắc đến với niềm mến thương lưu luyến. Kiên thường đi lại thăm viếng và tặng quà cho ông bà nội, cô út, và tôi. Nhiều lần anh dẫn cô út và tôi đi xem phim, đi ăn phở, đi ăn kem... Anh quan tâm, chăm sóc tôi nhiều hơn cô út. Và những cái nhìn triu mến của anh đã làm cho tôi vô cùng cảm động, tôi được an ủi rất nhiều trong những ngày buồn, những đêm mưa nhớ mẹ. Hai món quà anh đã tặng, tôi rất quý trọng và luôn giữ mãi bên mình là cây viết máy hiệu Pilot và cái kẹp tóc bằng đồi mồi.

Có một lần Kiên đưa tôi và cô út Hương về thăm quê ngoại của anh, một chuyến đi đầy thú vị mà tôi nhớ đến suốt đời. Quê ngoại anh có nhiều cây trái và nhiều loại hoa thật đẹp mà tôi không nhớ tên hết. Tôi đã bàng hoàng trong giây phút đầu tiên khi nhìn thấy dọc hai bờ sông những cây ô môi hoa nở đầy cành rợp bóng, cánh hoa rụng trôi bập bênh cả một khúc sông dài. Vì cây lớn, có nhiều nhánh nên hoa dày đặc trên cành, màu hồng tươi thắm, rục rờ như hoa đào Nhật Bản. Chiều hôm đó, ba đưa tôi ra bờ sông nhìn hoa rụng theo những cơn gió nhẹ thổi qua, hoa trôi đầy trên mặt nước như một giải lụa hồng giăng ngang sông. Không gian yên tĩnh, trầm mặc, trên cao mây bàng bạc cả khung trời. Chúng tôi đang say mê với phong cảnh miền quê êm ả bỗng từ bên kia sông một giọng ca ngọt ngào trầm ấm vang lên bài vọng cổ của một thanh niên. Tôi nghe rõ từng câu, từng lời vì khoảng cách hai bờ không

xa lắm:

“... Gió Đông ơi hôn tôi đã thấm lạnh sao gió Đông còn thổi làm chi cho hoa ô môi rũ cánh rụng rơi... bời.

Người cũ giờ đây đã vắng dạng lâu rồi. Mười năm rồi còn chi nữa em ơi, mình xa nhau mỗi đũa một phương buồn...”

Tự nhiên da tay tôi nổi lên gai ốc khi nghe những câu hát đó. Anh Kiên không dần được nên lên tiếng:

- Anh hát hay quá, anh bạn ơi!

Bên kia tiếng hát ngưng bật. Một thanh niên xuất hiện nhìn sang hơi bẽn lèn khi biết có người nghe trộm mình hát:

- Ô! Các anh chị ở đó mà tôi không biết.

Kiên cười nói lớn:

- Anh hát tiếp đi, giọng anh nghe “mùi” quá.

Anh chàng kia lắc đầu lia lịa:

- Dạ thôi.

Nói xong anh biến mất sau lùm cây rậm rạp. Tôi chợt nghe lòng lâng lâng xúc động. Tôi nhận ra được sự rung cảm chân thành của anh ta trong từng lời hát dù anh không phải là tác giả bài ca. Phần lớn người dân thành phố ít có thiện cảm với những bài vọng cổ của dân miền Tây, họ cho rằng bài ca vọng cổ là quê mùa, thiếu kiến thức, thiếu trình độ văn hóa, và chỉ có những người dân ở nông thôn chất phát, ít học ưa thích mà thôi. Thật ra những câu vọng cổ đã được ăn sâu trong tiềm thức người dân miền Tây từ những ngày đầu mở mắt chào đời qua câu hát ru con của mẹ.,Đó là biến thể của những câu vọng cổ, câu hò, điệu Lý, điệu nam Ai... Những câu ca ấy rất bình dị nhưng phóng khoáng, nhiệt tình; dân dã nhưng da diết, trữ tình và đậm đà tình quê, tình nước.

Khi ba đưa chúng tôi bàn luận về việc này, anh Kiên cũng đồng quan điểm với tôi. Tôi thích người dân quê chân chất thật thà và cả những món ăn lạ. Ngày hôm đó, chúng tôi được

ăn món gỏi gà trộn với thân cây chuối non thái mỏng và canh chua cá nấu với những trái bần chua. Bà ngoại anh Kiên ân cần, quan tâm đến chúng tôi thật nhiều như cháu ruột. Trước khi chúng tôi trở về nhà anh Kiên hỏi tôi:

- Hà Như thích hoa ô môi lắm phải không? Để anh bẻ một nhánh cho em đem về nhé?

- Thôi đi anh. Hoa chỉ đẹp khi ở trên cành khoe màu rực rỡ, bẻ về rồi hoa sẽ tàn và không còn đẹp nữa đâu.

Mặc dù tôi nói thế nhưng anh vẫn lén bẻ một cành và khi về đến nhà anh đưa cho tôi:

- Thấy em có vẻ mê hoa này quá nên anh bẻ tặng em nè.

- Em đã nói anh đừng bẻ nó, sao anh...

- Sao... sao cái gì. Giờ anh đã bẻ rồi thì em giữ đi, coi như vật kỷ niệm của anh vậy.

Thế là tôi đành cất giữ cành hoa ô môi đó và ép từng cánh vào những trang sách để mỗi đêm khi mở sách học là tôi được ngắm chúng và nhớ đến anh.

Ngày tháng dần trôi, Kiên và tôi càng gần gũi thân thiết hơn. Mỗi khi có dịp Kiên đến trường đón tôi sau giờ tan học. Từ trường Thoại Ngọc Hầu về nhà tôi phải đi ngang qua cầu Hoàng Diệu. Kiên thích ngắm những tà áo trắng bay bay trên cầu trong chiều lộng gió. Đôi khi hai chúng tôi đứng lại trên cầu thật lâu nhìn dòng nước lững lờ chảy xuôi mang theo nhiều cụm hoa lục bình tím tím. Tôi sung sướng, hạnh phúc thật nhiều với những lần đưa đón của Kiên và cô bé 18 tuổi đã ôm ấp hình bóng chàng trai phong sương trong quả tim non nớt từ đó. Tôi nghĩ Kiên cũng yêu tôi nhưng anh chưa chịu nói lời nào vì sợ tôi bê trễ học hành. Chắc anh chờ tôi lớn thêm chút nữa mới tỏ thật lòng mình. Kiên đàn rất giỏi, ca hay nên mỗi khi đến nhà tôi chơi anh lấy cây đàn guitar của chú Thành ngồi đàn và hát. Anh thường hát đi hát lại một bài thật buồn:

“Qua một lần yêu đương trắc trở, ta chợt biết rằng đường

vào tình yêu lắm đam mê lắm nỗi nhọc nhằn...

*Ta yêu người bằng con tim tha thiết... yêu lạc nẻo rồi, lời tình đầu môi đã cho ta héo mòn tuổi đời. Đôi môi nào tìm nhau đêm tóc rối, lạnh bờ môi người đi khuất nẻo chân trời... ”**

Giọng anh trầm âm nghe ray rứt như tiếng nước nở của một con tim lạc loài, bơ vơ khi người tình rời xa. Tôi hỏi Kiên:

- Sao anh hát bài ca nghe buồn não nuột vậy? Anh bị tình phụ rồi phải không?

Kiên cười:

- Anh thấy bản nhạc hay, chứa chan tình cảm, ray rứt, xúc cảm nên thích hát thôi. Không phải tâm sự của anh đâu. Ước gì anh cũng có người yêu.



Vừa nói Kiên vừa nhìn tôi dịu dàng tha thiết khiến lòng tôi xuyên xao rung động. Tôi nghĩ anh đang ngầm nói về tôi nên cúi đầu nói nhỏ:

- Rồi anh sẽ có mà.

Kiên thở dài, nắm lấy tay tôi và nói:

- Tuổi của em đẹp và trắng trong như trang giấy học trò, Như ạ!

Tôi hân hoan vui vẻ nhìn đời bằng một màu hồng tươi sáng và chìm đắm trong giấc mơ tuyệt diệu của mình.

Những lúc gần đây tôi thấy cô Hương rất tươi và đẹp hẳn ra. Chắc cô có chuyện vui, nhưng tánh cô kín đáo, ít chịu tâm sự cùng ai nên tôi không dám hỏi. Rồi một ngày kia khi tôi từ trường về được biết một tin như sét đánh ngang tai: Kiên ngỏ lời muốn cưới cô út Thoại Hương. Ông bà nội tôi đã đồng ý và định tháng sau sẽ cho họ đính hôn. Trời đất như quay cuồng sụp đổ, như hồng thủy đang nổi lên bốn phía quanh tôi. Tôi tan nát, gục ngã trước sự thật phũ phàng đáng cay, đau đớn.

Thì ra anh chỉ xem tôi là cô em gái nhỏ cần được nuông chiều. Tại tôi tự mình ôm ảo mộng mà thôi. Tôi chưa bao giờ

nghe anh nói gì về việc này, tôi cũng không thấy anh tỏ vẻ quan tâm, sẵn đón cô út nhiều. Sau ngày ra trường Trung Học, cô út không học tiếp mà lại xin làm việc ở Tòa Hành Chánh tỉnh nhà để được gần gũi ông bà nội. Cô bé 18 tuổi không đủ sức để chịu đựng một trận cuồng phong tàn khốc nên tôi đã ngã bệnh nằm liệt trên giường không dậy nổi. Mọi người không ai biết được bệnh của tôi ngay cả bác sĩ. Giữa giờ phút tuyệt vọng đó, mẹ tôi xuất hiện. Bà đã kịp thời cứu vớt đứa con đau khổ ra khỏi cơn mê. Không ai tinh ý bằng người đàn bà, không ai hiểu con bằng mẹ. Mẹ đã ôm tôi vào lòng với nỗi xót xa thương cảm, bà nói:

- Mẹ biết con không có bệnh, chỉ vì con quá đau khổ mà thôi. Con đang có điều gì tuyệt vọng, phải không? Con đang thất tình một người nào đó, phải không? Con nên nói thật cho mẹ nghe, biết đâu mẹ sẽ giúp được cho con.

Biết không thể giấu mẹ và tôi cũng đang cần sự giúp đỡ tinh thần của mẹ, nên tôi khóc với mẹ:

- Đúng như vậy mẹ ơi! Con đã yêu anh Trung Kiên từ lâu và qua những gì anh ấy đối với con, con nghĩ anh cũng yêu con nhưng không ngờ... Bây giờ con phải làm sao, hờ mẹ? Con không đủ can đảm nhìn đám cưới của anh ấy và cô út đâu mẹ ơi!

Mẹ tôi lắc đầu ứa lệ, bà vuốt tóc tôi thở dài:

- Cũng tại mẹ vì lo kiếm tiền mà không gần gũi, dạy dỗ con để ngày nay con phải khổ. Sao con lãng mạn và khờ quá vậy? Mới 18 tuổi đầu, đáng lẽ con phải dồn hết tâm trí vào việc học chứ! Con à, bây giờ mẹ đã kiếm được khá nhiều tiền, mẹ vừa mua một căn nhà ở Tân Định gần nhà di con. Mẹ định chờ con xong Trung Học đem con về ở chung với mẹ. Mẹ con mình sống bên nhau vì mẹ không còn đi xa nữa. Mẹ sẽ kiếm một chỗ buôn bán ở chợ Tân Định để lo cho con. Cố gắng lên, đừng buồn nữa nghe con.

Tôi ôm mẹ khóc nức nở:

- Không được mẹ ơi! Mẹ đem con theo mẹ ngay bây giờ đi, con không muốn ở lại đây thêm giây phút nào nữa.

- Nhưng... còn việc học của con? Con bỏ dở nửa chừng sao?

- Mặc kệ, trễ một năm không sao, dù ở lại con cũng không học vô đầu.

Mẹ thở dài:

- Thôi được rồi, mẹ chiều ý con. Mẹ sẽ nói cho ông nội biết việc này.

Mẹ vỗ nhẹ vào đầu tôi rồi bước ra ngoài. Khi cửa phòng vừa mở cả hai mẹ con tôi giật mình vì Kiên đang đứng sừng sững ngay cửa. Mẹ tôi có vẻ bực bội hỏi Kiên:

- Cậu đứng đây từ khi nào? Cậu đã nghe tất cả lời mẹ con tôi nói với nhau rồi phải không?

Kiên khẽ gật đầu. Mẹ tôi bảo:

- Cậu vào nói với nó vài câu đi. Đây là lần cuối.

Nói xong mẹ bỏ đi. Kiên bước tới nắm vai tôi nói, như hét:

- Sao em không nói gì với anh cả vậy? Sao em mãi im lặng để ngày nay phải đau khổ như vậy?

Tôi đẩy mạnh Kiên:

- Em làm sao nói với anh được chứ? Em phải nói những gì? Đáng lý ra anh phải ngầm hiểu tình cảm em dành cho anh. Nhưng thôi, mọi việc đã muộn màng rồi, chúng ta không còn đường lựa chọn. Ngày mai em theo mẹ em về Saigon. Mong anh được hạnh phúc.

Kiên buông vai tôi ra, ngẩn ngơ như từ một tinh cầu xa lạ nào vừa chợt đến, đôi mắt đỏ ngầu. Anh vỗ trán, ngược mặt nhìn lên trần nhà kêu lên hai tiếng, “trời ơi” rồi lao đảo bước ra khỏi phòng.

* * *

Tôi về sống với mẹ và được gần các anh chị con của dì tôi. Dì có tới 10 người con, phần lớn đã trưởng thành. Các anh chị đều yêu thương và chăm sóc tôi như em ruột trong nhà.

Tôi đã dần quen, dần hòa hợp với cuộc sống mới. Chuyện qua rồi tôi cố chôn sâu vào quên lãng. Một hôm trong bữa cơm mẹ tôi nhìn tôi có chút do dự rồi nói:

- Thấy con vui vẻ chắc đã quên chuyện cũ rồi, mẹ muốn nói cho con biết là... cậu Kiên không hề đính hôn với cô út con. Sau ngày con rời Long Xuyên, cậu ấy đến xin lỗi ông nội con và từ chối việc xin cưới cô Hương, rồi đi biệt dạng không trở lại lần nào. Bây giờ cô Hương đã có nơi khác và sắp làm đám cưới nên mẹ mới cho con biết.

Tôi bàng hoàng, ngỡ ngàng trước tin tức đó. Tôi không biết đây là tin vui hay tin buồn? Lẽ nào anh từ chối cô út là vì tôi? Ngày đó tôi đã bỏ ra đi và cắt đứt liên lạc với anh, anh cũng không biết được địa chỉ của tôi ở Sài Gòn. Nhưng thôi, dù sao tất cả là dĩ vãng, tôi phải cố quên lãng.

Trong số các con của dì tôi có anh Dũng là người thương và hiểu tôi nhiều nhất. Ngày trước anh học ở Chung Viện Don Bosco và định sẽ đi tu nhưng vì say mê tiếng gọi sông hồ nên anh đã thành lính Hải Quân. Anh đi tàu biển thỉnh thoảng mới được về nhà.

Lần này anh về hơi lâu một chút, hình như tàu anh phải tu sửa gì đó. Anh biết tôi không được vui vẻ như những người con gái khác nên thường dẫn tôi đi xem phim, đi phòng trà nghe nhạc. Một đêm kia khi hai anh em tôi đến phòng trà Mỹ Phụng, tôi bỗng nhìn thấy Kiên đang ngồi với một người con gái rất đẹp. Tưởng lòng mình đã bình thản, đã bôi xóa được bóng hình xưa nào ngờ tim tôi chột đau như ai xé, ngực tôi như nghẹt thở, tay run lên và lạnh giá. Anh Dũng nhìn tôi hốt hoảng:

- Em làm sao vậy, Như? Em bệnh à? Anh đưa em về nhé!

- Không phải đâu anh. Em gặp lại “người đó” nên không

kèm được xúc động.

- Đâu, đưa nào đâu? Chỉ mặt nó cho anh coi.

Tôi đưa tay chỉ về hướng đó. Anh Dũng tròn mắt kêu lên:

- Ồ! Thành Kiên mà.

- Anh biết ảnh sao?

- Ừ, nó là bạn của anh. Em có làm không? Anh biết nó nhiều lắm, nó không xấu đâu.

Tôi cười nhạt:

- Anh đã xác nhận ảnh tên Kiên rồi còn nói em nhìn lầm sao?

Không dẫn được sự nóng nảy, anh Dũng chạy sang nắm tay Kiên nói lớn mặc cho cô bạn gái anh ta ngỡ ngác:

- Kiên, mày qua đây tao hỏi chuyện một chút coi.

Rồi anh lôi Kiên đến chỉ vào tôi và hỏi:

- Mày nhìn xem có quen cô này không?

Kiên nhìn tôi lắc đầu:

- Tao không quen. Ai vậy, bạn mày à?

Lúc này tôi quá tức giận không dẫn được nên lên tiếng:

- Anh thật sự chưa từng quen tôi sao anh Kiên?

- Tôi... chưa từng quen cô.

- Anh không nhớ gì về những kỷ niệm ngày nào ở Long Xuyên sao?

- Lúc bấy giờ Kiên reo lên:

- A! Tôi biết rồi. Cô đã quen với một người tên Trung Kiên, lính Bộ Binh từng ở Long Xuyên chứ gì? Trời ơi, một sự ngộ nhận.



Quay sang anh Dũng, Kiên nói:

- Dũng, cô này chắc chắn có quen với anh trai song sinh của tao rồi. Anh tên Lê Trung Kiên từng làm việc ở Long Xuyên, còn tao là Lê Hoàng Kiên. Tao đi chung tàu với mày bao lâu nay mày không hiểu tao sao, Dũng?

Lúc này cả tôi và anh Dũng đều giật mình. Tôi nói:

- Có chuyện như vậy sao? Tôi từng nghe anh Trung Kiên nói có một cậu em trai nhưng anh ấy không nói đến việc song sinh nên... tôi xin lỗi Hoàng Kiên. Ôi! Hai người giống nhau quá tôi không thể ngờ.

Anh Dũng cười xòa vỗ vai Hoàng Kiên:

- Thật là chuyện hi hữu, một sự hiểu lầm tai hại. Tao cũng biết mày là người tốt mà. Xin lỗi nghe bạn.

Hoàng Kiên chột nghiêm nét mặt nhìn tôi:

- Tôi có thể nói chuyện riêng với cô được không?

Tôi chưa kịp trả lời thì anh Dũng lên tiếng:

- Được rồi, cứ tự nhiên đi. Để tao qua nói chuyện với cô bạn của mày.

Khi anh Dũng đi rồi, Hoàng Kiên ngồi xuống bên tôi và hỏi:

- Cô có phải là Hà Như không?

- Sao anh biết tên tôi?

- Anh tôi vẫn thường liên lạc với tôi qua thư từ. Vì câu chuyện ngày xưa anh ấy nghĩ là có lỗi với cô nên anh đã phải trả một giá rất đắt: đó là sự cô đơn của anh gần hai năm nay. Anh tôi tâm sự với tôi rằng khi cô bỏ đi, anh ấy mới nhận ra người anh ấy yêu là Hà Như chứ không phải là Thoại Hương. Sau khi từ chối Thoại Hương, anh ấy như cánh chim cô đơn phiêu bạt qua khắp vùng trời giông bão, tự hành hạ mình để tìm quên lãng. Anh cứ bay, bay mãi theo cơn gió lốc của chiến chinh từ chiến trường này sang trận địa khác, chưa biết đến

bao giờ mới dừng lại. Không biết cô Hà Như có thể tha thứ cho anh ấy không? Nếu cô không còn trách hờn anh nữa thì tôi cho cô địa chỉ để cô liên lạc với anh ấy. Vì thương anh, tôi mong cô bỏ qua phiền giận mà làm bạn lại với anh ấy cho cánh chim kia có chỗ quay về, có chỗ dừng chân sau những ngày phiêu bạt. Hiện nay anh ấy đang hành quân quanh vùng biên giới Miên-Việt.

Hoàng Kiên viết cho tôi địa chỉ của Trung Kiên, trước khi rời đi anh ta nói:

- Mong cô suy nghĩ lại và có một quyết định chính chắn vì quyết định đó liên quan đến hai cuộc đời.

Khi anh Dũng và tôi ra về, anh kè tai tôi nói nhỏ:

- Em đừng viết thư cho người ta trước nghe. Anh cho Kiên địa chỉ của em rồi, nó sẽ cho anh của nó biết. Nếu người đó vẫn còn nghĩ đến em thì anh ta sẽ viết thư, hoặc tìm em thôi. Mọi chuyện cứ xuôi theo tự nhiên đi em. Nếu hai người có duyên phận sẽ có dịp gặp lại.

Tôi nhìn anh cảm động:

- Dạ, em nghe lời anh, nhưng nếu em và Kiên gặp lại nhau thì em có lỗi với cô út không? Em thấy rất khó xử anh ạ!

Anh Dũng vỗ đầu tôi:

- Tội nghiệp em của anh. Kiên và cô út chưa từng hò hẹn, chưa cưới hỏi thì em không có tội lỗi gì đâu. Điều quan trọng là anh ta yêu ai thôi.

Lòng tôi vô cùng hoang mang, xao động vì không biết phải làm sao. Tôi đành im lặng và chờ đợi xem định mệnh sẽ đưa đẩy tôi như thế nào.

Hơn hai tháng trôi qua, trời sắp sửa vào Xuân rồi. Mỗi lần thấy những cặp tình nhân âu yếm bên nhau đi dạo phố lòng tôi chợt dâng lên nỗi cô đơn, nỗi nhớ nhưng về một cánh chim trời ngoài xa xôi vạn dặm. Khi nhìn những đóa hoa đào hồng thắm bày bán ở chợ hoa Tết, tôi chợt nhớ về những cánh hoa

ô môi ngày đó, những cánh hoa hồng thắm trôi bập bềnh đầy cả mặt sông ở quê ngoại anh. Những cánh hoa ô môi anh tặng đến giờ vẫn còn nằm im trong trang sách của tôi. Tôi giữ nó như giữ một kỷ niệm khó quên của ngày ấy. Không biết giờ này Kiên ở đâu? Còn nhớ gì về kỷ niệm xưa và cô em gái nhỏ?

Tôi đang buồn bã suy tư về anh thì có tiếng chuông reo. Tôi bước ra mở cổng, Kiên xuất hiện bất ngờ tươi cười rạng rỡ:

- Hà Như! Còn nhận ra anh không? Được gặp lại em anh mừng quá!

Tôi ngỡ ngàng, vui mừng suýt khóc:

- Ô! Anh Kiên. Em không dám nghĩ mình sẽ có ngày này, giống như trong chiêm bao đó anh.

Kiên chột năm tay tôi một cách tự nhiên:

- Đây là sự thật mà em.

Mẹ tôi bước ra nhìn thấy Kiên, bà bảo:

- Cậu Kiên mới về à? Lâu nay cậu đi đâu? Cậu vào nhà chơi đi, chiều nay ở lại ăn cơm với chúng tôi. Con gái tôi bây giờ đã trưởng thành rồi, không còn ngây ngô như ngày trước đâu nhé!

Nói xong mẹ bỏ đi vào trong, tôi không hiểu được ý của mẹ là sao?

Tuy tôi đã được nghe Hoàng Kiên kể chuyện của anh nhưng tôi muốn chính anh xác nhận lại nên sau những lời thăm hỏi thông thường tôi vào đề ngay:

- Anh hãy giải thích cho em biết tại sao ngày đó anh có ý định cưới cô Hương, rồi lại từ chối và trốn tránh cô ấy?

Kiên lắc đầu tỏ vẻ khó xử và thấp giọng:

- Anh xin lỗi Hà Như thật nhiều về việc này. Ngày đó vì chú em Hoàng Kiên dẫn về nhà một cô bạn gái nên ba mẹ anh nghĩ rằng chú ấy muốn cưới vợ. Nếu người anh chưa lập gia đình thì em trai làm sao dám đi trước? Do đó ba mẹ cứ viết thư hỏi

thúc anh phải cưới vợ. Thật tình anh không có người yêu nào cả, chỉ quen em và cô Hương thôi. Anh đâu biết cô bé như em đã yêu anh. Anh nghĩ Hương cũng hiền lành dễ thương, thôi thì cưới đi cho xong bổn phận với cha mẹ nên đã ngỏ lời với Hương chuyện đó. Chính anh cũng không ngờ anh đã yêu em. Khi em bỏ đi rồi anh thấy đau buồn và nhớ em vô cùng nên anh không thể nào cưới một người không có tình yêu. Anh cũng không dám tìm em vì mặc cảm tội lỗi với cả hai người: Hương và em. Bây giờ nghe tin Hương sắp lấy chồng và được biết em vẫn còn nghĩ đến anh nên anh mới dám về gặp em. Xin em hãy quên tất cả chuyện cũ và tha lỗi cho anh, được không em?

Kiên nói miên man không dứt, tôi chỉ ngồi im lặng lắng nghe. Ôi chuyện đời sao giống như trong tiểu thuyết, tôi chưa biết trả lời sao với anh dù trong thâm tâm tôi vẫn còn yêu anh tha thiết như ngày nào.

Kiên nhìn tôi với vẻ dè dặt:

- Em nghĩ sao mà lặng yên thế? Em hãy xét kỹ lòng mình rồi trả lời anh. Hãy để con tim em quyết định, đừng để bất cứ người nào hay điều gì chi phối sự quyết định của em. Em muốn thế nào anh cũng chiều em vì anh luôn tôn trọng em.

Tôi còn nghĩ ngợi điều gì nữa khi tôi đã không thể xóa hình bóng anh trong tim, và màu hoa ô môi vẫn chập chờn theo tôi trong từng giấc ngủ? Anh đã trở về và dang rộng vòng tay đón tôi thì tôi làm sao quay mặt? Nước mắt tôi từ đâu bỗng ràn rụa, tôi ngược nhìn anh nghẹn ngào:

- Anh có dám hứa là từ nay không làm em đau khổ nữa không?

Kiên đưa tay lau nước mắt tôi, mỉm cười:

- Không những hứa mà anh còn thề nữa. Anh xin thề là: sẽ không bao giờ phụ bạc em.



Rồi Kiên đưa tay kéo tôi vào lòng hôn nhẹ lên tóc tôi, vỗ nhẹ trên lưng tôi như vỗ về cô bé ngày nào. Hồn tôi chợt như bay bổng lên cao và tim reo vui vì đã tìm lại được hình bóng của Lê Trung Kiên trong kỷ niệm. Tôi nói với Kiên:

- Anh à, khi nào có dịp anh đưa em về thăm quê ngoại anh vào mùa hoa ô môi nở nhé!

- Ừ! Nếu có dịp anh sẽ đưa em đi. Anh cũng nhớ ngoại lắm và nhớ cả rặng ô môi rực rỡ một màu hồng.

Chiều hôm ấy, Kiên xin phép mẹ đưa tôi đi xuống chợ Saigon. Chúng tôi không phải muốn đi dạo phố mà chỉ vì muốn được gần nhau để tâm tình. Chúng tôi lang thang qua nhiều khu phố, cả hai vui vẻ, sung sướng tay trong tay cứ đi, đi mãi. Khi cảm thấy đôi chân đau buốt tôi và Kiên ghé vào quán kem Lan Phương. Nét mặt Kiên vẫn trầm mặc, ưu tư như ngày nào nhưng tâm tình anh đã có điều thay đổi qua ánh mắt lộ vẻ hân hoan, dịu dàng khi nhìn tôi. Biết bao nhiêu điều tôi muốn nói với anh nhưng sao không nói thành lời chỉ biết nhìn anh tha thiết. Kiên nắm chặt tay tôi như sợ sẽ mất tôi lần nữa. Giọng ca của Thanh Thúy buồn buồn, huyền hoặc, dạt dào tình cảm vang lên từ máy hát của quán kem:

“...Mấy năm cách biệt chỉ vui đêm nay, chưa vui tâm tình của hai chúng mình. Một lần trong đời anh nói yêu tôi, tiếng ngọt trên đầu môi.

*Người bạn đêm nay hồi, nếu mai đi rồi nhớ mang theo nụ cười. Còn tôi đêm mơ còn tôi đợi chờ thì dù xa xôi tôi vẫn là của người...”***

Những lời của bài hát sao giống như những gì tôi nghĩ trong lòng. Tôi quay nhìn Kiên:

- Lời của bản nhạc này cũng là những điều em muốn nói với anh đó. Cô Thanh Thúy này đã thay em nói hết nỗi lòng của em với anh rồi, đúng nhất là câu, “...dù xa xôi tôi vẫn là của người”.

Kiên mở to mắt nhìn tôi:

- Có sự trùng hợp kỳ diệu vậy sao em?

- Bây giờ em không cần nói gì anh cũng hiểu được lòng em, phải không?

Kiên xiết chặt tay tôi:

- Em không cần nói gì đâu, anh hiểu và rất cảm tạ em. Cám ơn em đã đem đến cho anh sự bình yên và ấm áp trong hồn. Tuy vậy, Như ơi, dù trân trọng tình em, dù anh rất yêu em nhưng anh vẫn còn là một cánh chim đang phiêu bạt ngoài phương trời xa xôi không biết đến bao giờ mới được dừng chân bên em vĩnh viễn!

- Em hiểu điều đó anh ạ! Cuộc chiến này chưa chấm dứt thì những chim trời chưa được bay về chốn cũ.

Tôi đứng lên:

- Thôi mình ra ngoài đi anh.

Hai đứa tôi rời quán nước khi màn đêm vừa buông xuống, thành phố đã lên đèn. Sài Gòn vẫn rục rờ, lộng lẫy kiêu sa và vô tư không màng đến ai đang gian khổ, hiểm nguy ngoài địa đầu giới tuyến.

Chúng tôi đi chậm về hướng bờ sông Saigon, dòng người trên đường thật đông đảo, tấp nập. Khi đi ngang qua nhà hàng Majestic có một bà ngoại quốc xin chụp hình hai chúng tôi vì bà thấy tà áo dài của tôi đi bên màu áo lính phong sương của Kiên rất dễ thương, rất đặc sắc. Chúng tôi đồng ý và cũng thấy vui vui.

Kiên chợt trầm giọng có vẻ nuối tiếc:

- Anh không ở lại lâu được, ngày mai anh phải đi rồi. Đáng lý không ai được đi phép lúc này nhưng xếp của anh thương tình nên anh chỉ đi có 3 ngày thôi. Em đừng buồn, anh sẽ cố gắng về với em nếu có dịp. Anh là lính thì sự ra đi hay ở lại không thể tự mình quyết định được em biết không?

- Em biết chứ.

Tôi biết anh như cánh chim trời bay trong gió, tôi chỉ là một nhánh cây nhỏ để anh dừng lại trong khoảnh khắc rồi lại theo chiều gió phiêu bạt muôn phương. Anh bay mãi chưa biết bao giờ mới dừng lại và được ở vĩnh viễn trong một cái tổ ấm êm. Tôi cầu nguyện cho ngày đó mau đến và tôi sẽ chờ, chờ mãi...

Gió từ bờ sông thổi nhẹ nhàng vào thành phố mang theo chút lành lạnh của thời tiết cuối Đông. Trong hơi gió, tôi ngửi được mùi nồng nồng của đất quê hương hòa trong nước, mùi thoang thoang của các loài hoa, mùi khói súng sa trường còn vương trên áo trận của anh, và cả mùi vị mật ngọt của tình yêu vừa tìm thấy. Tôi phải vui trọn đêm này, trân trọng từng giây từng phút vì ngày mai cánh chim kia lại bay về rừng cũ, sẽ để lại trong tôi nỗi nhớ nhung ngàn.

Tôi cũng thầm cảm ơn những cánh chim ngoài kia đang lao mình vào phong ba, bão táp để cho người thành phố được yên vui, hạnh phúc.

* *Đêm Tóc Rối – Hàn Châu.*

** *Đêm Tâm Sự - Trúc Phương.*

